THÁNH-KINH BÁO

Đặc-biệt Phục-Sinh

CƠ-QUAN BỐI-LINH HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT NAM

SỐ
319

THÔNG - CÁO

Ban Trị sự Tổng Liên hội trân trọng thông cáo cho quí vị Mục-sư Truyền-đạo xin gia nhập Đoàn Tuyên-úy Tin-Lành, gởi đơn về Văn Phòng TLH trước ngày 30-4-1965 là thời hạn chót. Vì Mục-sư Phan-duy-Hinh đã xin, song rất tiếc ông không đủ sức khỏe để đầu quân.

Saigon, ngày 7 tháng 4 năm 1965
Mục-sư ĐOÀN - VĂN - MIÊNG

Số 319 **THÁNG TƯ 1965**

THÁNH - KINH BÁO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

LỆ MUA BÁO :
Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng
Bài-vở, thư-từ và bưu-phiếu xin gởi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG
Hộp thơ 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

* *Xã-luận* : **Jêsus-Christ Đấng phục-sinh hằng sống.**
* *Lời sống dồn vang* : **Tìm người sống.**
* **Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu.**
* *Nếp sống tín đồ* : **Hạnh phúc.**
* **Jêsus là cửa của chiên.**
* *Thơ* : — **Mừng Chúa.**
  — **Bình minh.**
  — **Tưởng niệm.**
  — **Vì ai.**
  — **Sau một giấc mơ.**
  — **Thương nhớ.**
  — **Kỷ niệm Chúa phục-sinh.**
* **Ngôi mộ trống.**
* **Bí quyết liên-hiệp với Christ trong hình trạng sự sống của Ngài.**
* **Hãy đứng dậy và hành động cho sự phục hưng.**
* *Thánh-kinh đại-cương* : **Đại cương sách Giốp.**
* *Tùy bút* : **Tiếp nhận.**
* *Tòa giảng Tin-Lành* : **Lời đắc thắng.**
* *Truyện ngắn* : **Tìm Chúa phục sinh.**
* *Vườn cây xanh* : **Đặc biệt cho Sơn**
* *Đố Kinh Thánh.*
* *Bài làm chứng* : **Quyền Chúa đuổi quỷ.**
* *Tin tức.*

HỘP THƠ TÒA - SOẠN

Ông Nguyễn khương-Ninh. — Về phần thưởng của ông, xin y lời căn dặn. Về cuộc thi xin cứ gởi câu đố về, sẽ quyết-định sau.

Các bạn được giải-thưởng về cuộc thi đố Kinh-thánh. — Các phần thưởng sẽ lần lượt gởi đến các bạn. Cũng cần tin các bạn rõ là tất cả các phần thưởng về tổng-kết năm 1964 đều do ông Nguyễn-xuân-Mỹ tặng.

T.K.B.

JÊSUS-CHRIST
ĐẤNG PHỤC-SINH
Hằng sống

ĐỪNG sợ chi, các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài.» Đó là lời thiên sứ đã báo cho ba người đàn-bà đem thuốc thơm đặng xức xác Chúa Jêsus, vào sáng sớm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ sau ba ngày đã an-táng xác Ngài.

Tin Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết đã thành một biến-động phi-thường, vô tiền khoáng hậu. Là một khải-hoàn ca hùng-tráng trong Cơ-đốc giới. Đó chứng tỏ cách chính-xác các dự-ngôn của Đức Chúa Trời, quyền-năng trong công-lao của Jêsus-Christ trên Thập-tự giá tại Gô-gô-tha, và sự chân-thực phẩm-vị-cách Con Đức Chúa Trời của Jêsus Na-xa-rét. — Xiềng-xích mồ-mả đã bị bẻ gãy, âm-phủ vô-quyền, tử thần thúc-thủ, Sa-tan âm-thầm bại-thối. — Thù-nghịch hổ-thẹn, tức tối giận hoảng; đem tiền bạc bí-mật mua chuộc lính canh phao-đồn thất-thiệt để đánh lạc nguồn tin quan-trọng ấy.

Tuy-nhiên, sự việc như hai năm rõ mười: nào đất rúng động, nào đá lớn chận mộ lăn ra, nào khăn trùm đầu cuốn lại, và vải liệm vẫn còn để y-nguyên; chúng xác-chứng, không kẻ trộm nào có thì-giờ, và dại-dột làm việc điên-rồ, trái với kỹ-thuật trộm-đạo; một khi chung quanh đầy lính canh tận-tâm thức giữ như vậy. Lại nữa có hơn năm trăm người đã thấy Chúa Jêsus với nhãn-lực minh-mẫn, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại Ngài đã trò-chuyện với môn đệ trong lúc đi đường. Ngài từng ăn bữa sáng với họ nơi bờ biển, thậm-chí có kẻ đa nghi đã đòi cho được đặt ngón tay vào dấu đinh và vào sườn của Ngài thì mới tin, và người ấy đã được thỏa-mãn. Thế nên, sự Phục-sanh của Chúa Jêsus-Christ không thể chối-cãi phủ nhận được, và trải qua gần ngót hai mươi thế-kỷ nay Cơ-đốc giáo-giới vẫn long-trọng cử-hành lễ Phục-sanh của Đấng Christ cách hân-hoan đầy hy-vọng.

Sự sống lại của Chúa Jêsus-Christ đã nói lên tính-chất vô-tội của Ngài. Biểu-minh cho loài người nhận-thức được án tử-hình đã đóng đinh Ngài trên thập-tự giá không phải tội phạm của chính Ngài; bèn là Ngài thay cho nhân-loại gánh vác hết tội-lỗi của họ. Thánh Phi-e-rơ minh-

xác rằng: « Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối-trá, Ngài bị rủa mà chẳng rủa lại, chịu nạn mà không hề ngâm-dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử-đoán công-bình ; Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội-lỗi, được sống cho sự công-bình ... (« I Phie 2 : 22, 23).

Lại cũng là cách hiển-nhiên thừa-nhận sự chết đổ huyết báu của Jêsus - Christ đúng với ý-chỉ dự-liệu cứu-chuộc loài người trong kế-hoạch của Đức Chúa Trời đã dự - ngôn trong tiên-tri Ê-sai 53 : 6 « Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất lên Người ».

Lẽ dĩ-nhiên, nếu Đức Chúa Jêsus phạm tội như mọi người khác thì thể nào sống lại cách vinh - hiển được. Chính Ngài đã nghiêm-trách môn-đệ Ngài chưa hiểu lẽ thật đó rằng: « Hỡi những kẻ dại-dột, có lòng chậm tin lời các Đấng tiên-tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thể ấy, mới được vào sự vinh-hiển mình sao? » (Lu 24 : 25, 26). Thật vậy, ấy là nguyên - tắc thiên-thượng, Ngài cần phải đi đến cuối-cùng con đường thập-tự mới bắt đầu vào sự sống lại cách khải-hoàn vinh-hiển. Thánh Phao-lô cũng đã dạy về lẽ thật nầy rằng: « Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vàn kẻ phu-tù ... Vả, những chữ « Ngài đã lên » có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao ? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các từng trời, để làm cho đầy-dẫy mọi sự » (Êph. 4 : 8-10)

Thử đặt vấn-đề: Nếu Đức Chúa Jêsus chịu chết và chôn mà sau ba ngày không sống lại, thì những lời tuyên-bố của Ngài liên hệ đến quan-điểm phục-sanh, cũng như sự tự xưng Ngài là Con Đức Chúa Trời; thiên-hạ sẽ nghĩ thế nào về Ngài? — Đạo-lý của Ngài đã dạy sẽ đi về đâu? — Chắc-chắn người đời lúc bấy giờ sẽ cho Ngài là một người giả-hình, dối-thế, gian-phi. — Đạo của Ngài đồng thời cũng tự tiêu-diệt. — Song, ngợi-khen Đức Chúa Trời « Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh-hồn tôi (Đấng Mê-si) trong âm-phủ, cũng không để cho người thánh Chúa thấy sự hư-nát » (Thi. 16 : 10) Ngài đã từ kẻ chết sống lại cách hiển-hách quyền-uy như lời thiên-sứ rao-bảo: « Các ngươi đừng sợ chi cả ; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập-tự giá, Ngài không ở đây đâu ; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm » (Ma. 28 : 5, 6). Thế là, bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết đã chứng-minh cách hùng-biện Ngài thật là Con Đức Chúa Trời.

Phải, sự phục-sanh của Đấng Christ là lẽ thật quan-trọng, là trung-tâm điểm của Cơ-đốc-giáo. Đó là hi-vọng tối-yếu của tín-đồ Cơ-đốc. Vì nếu Chúa Jêsus đã chịu chết mà không sống lại thì đạo Đấng-Chist cũng chẳng khác gì các đạo trong thế-gian, đức-tin của tín-đồ ra vô-ích. Nhưng, « Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ... Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng môt lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại » (I Cô 15 : 20, 22) Vả, sự sống lại của Đấng Christ là sự sống đời đời, Ngài hằng ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện cho mọi kẻ tin ; đáp-ứng mọi nhu-cầu thuộc linh cho những tâm-hồn khát-khao được thỏa-mãn. Chính Ngài đã phán: « Ta là Đấng trước hết, và là Đấng sau cùng, là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống

(*Xin xem tiếp trang 14*)

tìm NGƯỜI SỐNG

CHÚA Jêsus chết và Chúa Jêsus bị chôn trong mộ là hai ấn-tượng mạnh-mẽ nơi tâm-trí môn-đồ, nhất là Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Sa-lô-mê. Để tưởng-niệm Chúa mình, các bà đã rủ nhau vào ngày thứ ba vừa sáng tinh-sương đến mộ tay mang theo thuốc thơm để xông xác. Kìa, mộ trống không. Vải liệm và khăn trùm đầu Chúa Jêsus vẫn còn kia nhưng Ngài ở đâu chẳng thấy. Các bà ngạc-nhiên. Phải chăng có kẻ đã ăn cắp hay đã dời thi-thể Chúa đi một nơi nào khác? Các bà càng thất-vọng. Nước mắt nơi mi các bà từ từ rơi như những viên ngọc kết thành chuỗi dài theo đường thẳng đứng. Họ đã khóc. Khóc vì thất-vọng mà cũng khóc vì thương-tiếc. Trò khóc thầy. Nghĩa-cử đẹp-đẽ ấy rồi ra vẫn bị hai thiên-sứ cật-vấn: « Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc? Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết? — Người sống! Ai? Chúa Jêsus ư? Chúa Jêsus sống lại? Họ còn ngơ-ngác tìm, thiên-sứ tiếp: « Ngài không còn ở đây đâu. Ngài đã sống lại ». Lời phán của Thiên-sứ như đánh thức họ khỏi cơn mê. « Ngài không còn ở đây đâu » mấy tiếng nhắc cho biết vị-trí họ đang đứng. Thì ra họ đang đứng nơi mồ mả. Mồ-mả thường là tượng trưng cho tối-tăm, thất-vọng. Mồ-mả là nơi gởi xác kẻ chết. Nếu không thì là những hạng người ghê-gớm và nguy-hiểm cư-trú. Tiên-tri Ê-sai đã cho thấy Đức Chúa Trời đang phán với ông về những hạng người ấy. « Dân ấy chọc-giận Ta... tế trong vườn, đốt hương trên đồng gạch, ngồi trong mả, trọ trong nơi kín... » (Ês. 65:4). « Mồ-mả còn là nơi ở của kẻ bị tà-ma ức-hiếp » (Luc 8:27). Thế mà các nữ môn-đồ đầu-tiên đã tìm Chúa nơi đây. Thảo nào họ lại không thất vọng và buồn-phiền.

Để chấm-dứt tình-trạng bấp-bênh, nghi-ngờ và làm vững lòng các nữ tín-hữu,

thiên-sứ lại phán : « Ngài đi trước các ngươi qua xứ Ga-li-lê. ở đó các ngươi sẽ thấy Ngài » Mat. 28 : 6) — Ga-li-lê ! Lại Ga-li-lê. Phải rồi, Chúa Jêsus đã hơn một lần phán mà ta không nhớ. Ngài phải lên thập-tự-giá chịu chết, phải được chôn rồi ngày thứ ba sẽ sống lại. Ngài qua Ga-li-lê. Ta hãy mau ra khỏi đây, gấp rút báo tin cho Phi-e-rơ, Giăng và các bạn ta, rồi đến Ga-li-lê gặp Chúa. Họ vội-vã ra khỏi mộ. Kìa, họ đã đến Ga-li-lê. Ga-li-lê là một tỉnh ở phía bắc nước Y-sơ-ra-ên. Tại đây có các thành phố như Na-xa-rét, Ca-bê-na-um... Chúa Jêsus đã lớn lên ở Na-xa-rét, khởi hành thiên-chức tại Ca-bê-na-um. (Mat. 4 : 13, 9 : 1). Sau khi sống lại, Chúa Jèsus đã hiện ra ở bờ biển Ga-li-lê. Biển Ga-li-lê còn gọi hồ Ga-li-lê hay hồ Ghê-nê-xa-rết (Luc 5 : 1), lại cũng có tên khác là biển Ti-bê-ri-át (Gi. 21 : 1, 6 : 1). Theo Ma-thi-ơ 28 : 16, các môn-đồ còn gặp Chúa trên núi Ga-li-lê. Núi nầy cao độ 300 thước bao-bọc phía đông và tây biển Ga-li-lê. Nơi đây các môn-đồ đã thờ-lạy Chúa, nhận-lãnh sứ-mạng tối-hậu : hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người (Mat 28 : 18-20).

Tìm Người Sống là bổn phận các môn-đồ đầu-tiên. Tìm Người Sống còn là bổn phận của chúng ta ngày nay. Mồ-mả không thể là nơi chúng ta tìm Chúa. Điều khác-biệt của chúng ta với môn-đồ đầu tiên là không tìm Chúa nơi Ga-li-lê mà tìm Chúa ở Ngôi Ơn-phước, vì Chúa đã lên trời. Ngài đang ngự bên hữu ngôi Đức Chúa Trời. Ngôi Đức Chúa Trời không còn là ngôi xét-đoán đối với kẻ thuộc về Ngài. Từ ngày Chúa Jèsus chịu chết trên thập-tự-giá để đền tội cho nhơn-loại, ngôi đoán-xét trở thành ngôi ơn-phước cho kẻ tiếp-nhận. « Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ (Rô 8 : 1) « Vậy chúng ta hãy vững lòng đến gần Ngôi Ơn-phước hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì-giờ có cần-dùng. Vì chúng ta có thầy tế-lễ thượng-phẩm lớn đã trải qua các từng trời tức là Đức Chúa Jêsus con Đức Chúa Trời (Hêb. 4 : 14-16).

Đã tìm Người Sống thì phải quyết gặp cho được Người Sống. Muốn gặp được Ngài phải bỏ hẳn thái-độ tiêu-cực, trù-trừ và nghi-ngờ. Trong khi các nữ môn-đồ đi tìm Chúa, các môn-đồ khác vẫn ngồi nhà. Vừa khi được thông-báo cho biết mồ-mả trống không. Chúa Jèsus không có ở đó, Phi-e-rơ và Giăng đã theo gót các nữ môn-đồ đến mộ nhưng rồi các ông vẫn « đi không về rồi » (Gi. 20 : 1-10). Một số môn-đồ khác lại cứ tang-chế khóc lóc dù đã được Ma-ri Ma-đơ-len rao-báo Chúa Jèsus đã sống lại mà họ vẫn không tin. (Mác 16 : 9-11). Phải chăng họ không muốn tìm, không muốn gặp ? Ta không biết. Điều ta biết là hồ-nghi, thành-kiến « kẻ chết sống lại được ư ?», thái-độ trù-trừ và luôn cả sự quên hẳn mạng-lệnh Chúa đã chế-ngự họ. Muốn tìm cho được gặp Người Sống còn phải có lòng sốt-sắng và sẵn-sàng. Vừa tinh-sương các nữ môn-đồ đã có mặt nơi mộ Chúa với cả thuốc thơm mang theo. Ngay khi đi đường các bà đã lo-lắng ai sẽ lăn tảng đá đang lấp cửa mộ (Mác 16 : 3). Vốn biết cửa mộ có tảng đá lớn ngăn-chặn, các bà vẫn đi. Không phải đi vì may-rủi mà đi vì lòng yêu-thương thúc đẩy. Đành rằng mồ-mả không phải là nơi để các bà tìm Chúa, nhưng điều ấy cho thấy lòng yêu-mến Chúa của các bà đã đến mực-độ

(Xem tiếp trang 26)

Đức Chúa Trời

Không chịu

KHINH DỂ ĐÂU

Galati 6 : 7

CÓ một đoàn dân đông lắm đang cất tiếng la khóc trong đồng vắng Pha-ran. Họ bắt đầu lầm-bầm cùng hai vị lãnh-tụ : « Chớ chi chúng tôi đã chết trong đồng vắng nầy ! Vì cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ nầy đặng bị gươm mà ngã ? Vợ và con nhỏ của chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao ! » « Đoàn dân đương khóc lóc nầy là ai ? Tại sao họ lầm bầm ? Có phải đó là dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời không ?» — Phải, chính họ là tuyển dân của Ngài. Họ lầm bầm vì sự vô tín của mười thám tử khiến lòng họ sờn ngã trước thành trì vững chắc và quân địch giềnh-giàng. Sự vô tín dẫn đến sự khinh dể Đức Giê-hô-va, cầm bằng Ngài là kẻ nói dối. Kết quả : « Không ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó (Ca-na-an) đâu... những thây của các ngươi sẽ ngã nằm trong đồng vắng nầy...»

Và rồi, một ngày kia... « Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng...» Môi-se nói cùng dân sự rằng : « Nếu họ còn đương sống mà xuống âm phủ, thì các ngươi sẽ biết rằng những người nầy có khinh bỉ Đức Giê-hô-va... đất ngay dưới chơn họ bèn nứt ra hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó... rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương ».

Đức Chúa Trời là Đấng bất biến. Có lẽ có người sẽ hỏi : « Nếu Đức Chúa Trời bất biến, thì tại sao hiện nay có bao nhiêu kẻ cố ý hoặc vô tình khinh dể Ngài, mà có gì xảy ra cho họ đâu ? Ngài không nghe thấy những ngôn ngữ và hành động của họ đã phỉ báng Ngài à ?

Chúng ta tự tìm câu trả lời qua vài sự kiện lịch sử đã xảy ra trong thế kỷ nầy.

Núi lửa ở Martinique

Ngày thứ sáu trước Lễ Phục sinh năm 1902, thành St. Pierre, tục gọi là Paris ở Tây Ấn, tổ chức một đại yến. Món ăn đặc biệt hôm ấy là con heo quay bị đóng đinh trên thập-tự giá. Sau bữa tiệc, dân chúng kéo nhau lên đỉnh núi Pelée. Dẫn đầu là một người mang bức tranh thật lớn vẽ hình Đức Chúa Jêsus theo lối hí hoa. Khi lên đến miệng núi lửa người ta ném bức tranh ấy xuống lòng núi với những lời ngạo mạn, trào lộng và thách thức Đức Chúa Trời. Họ không sợ Đức Chúa Trời hình phạt họ sao ? Chắc hẳn là không. Vì từ khi Co-umbus tìm thấy ngọn núi nầy vào năm 1502 thì núi vẫn nằm yên, nếu không kể

một lần nó đã phun khói sơ thôi, vào năm 1801.

Nhưng ít hôm sau, dân trên đảo thấy một luồng khói mỏng tỏa ra từ trên ngọn núi Pelée. Một giáo sư khoa học của trường St. Pierre quan sát luồng khói ấy rồi tuyên bố vô hại.

Kế đó, có vài tiếng nổ yếu ớt như từ chốn xa vọng về. Đến ngày 4 tháng 5 năm 1902 cả núi rung chuyển, ý chừng Đức Chúa Trời cảnh cáo dân sự hãy ăn-năn tội ác mình. Chính lúc ấy, các nhà khoa học nổi danh trên đảo cùng ký tên trong bảng tuyên ngôn chung cũng tuyên bố rằng không có gì đáng ngại cả. Viên Thống đốc của đảo là ông Mouttet cũng vội đến St. Pierre để trấn an dân chúng. Bấy giờ, dân chúng vững lòng, bèn diễu cợt với núi rằng : « Ông Bác dại lắm mới làm bộ dọa nạt, làm cho chúng con sợ ».

Nhưng ngày 8, ngày đại yến nhân dịp lễ Thăng thiên, vào lúc 7 giờ 45 phút, núi lửa bùng dậy với tất cả sức lực tiềm tàng, chờ đợi của nó từ bao thế kỷ nay. Chỉ trong vòng 3 phút đầu, cả thành phố đều bị chôn vùi sâu dưới lớp đá và bụi của núi lửa tràn ra. Cả viên Thống-Đốc Mouttet cũng như toàn thể khoa học gia đồng chung số phận với 40.000 dân của thành St. Pierre vô đạo nầy.

Titanic

Việc tàu Titanic bị chìm hẳn ai ai trong chúng ta cũng đều biết, vì có rất nhiều sách báo viết về nó. Và ngày nay người ta lại đưa câu chuyện nầy lên màn bạc truyền đi khắp năm châu.

Đây là chiếc tàu lớn nhất thế giới đã lìa bến Southampton, Anh quốc vào ngày 10/4/1912 để đi Mỹ, nhưng tàu ấy không bao giờ đến đích được.

Chiếc tàu Titanic trị giá 7.500.000 mỹ kim, mang theo 2.300 hành khách giàu sang, mà trong đó có một bà đem tư trang trị giá hơn 1.000.000 mỹ kim.

Khi tàu sắp lìa bến và tiếng nhạc hoà trong giọng cười, nói của kẻ ở người đi, thì viên Giám đốc của hãng tàu khoa tay lớn lối tuyên bố rằng :

« Không có Đức Chúa Trời nào đủ sức mạnh để làm chìm chiếc tàu vĩ đại của chúng ta. Với máy bơm đặc biệt và hầm tàu ngừa nước tối tân, thì dầu có việc gì xảy ra ở dọc đường nó vẫn tới bến New York bình yên. Không có Chúa Trời, không có Chúa Christ nào có thể nhận nó chìm sâu dưới đáy biển được ».

Hành khách trên tàu rất tin tưởng lời tuyên bố của viên giám đốc. Họ hoàn toàn thỏa mãn vì những phòng ngủ rộng rãi, trang hoàng đẹp đẽ như những ngôi nhà sang trọng. Ngoài những món ngon, vật lạ và rượu quí, họ còn có đủ trò giải trí theo sở thích.

Trên sàn tàu, có hai sân quần vợt, một hí viện, một sân vận động, một phòng hút, một sòng bạc, nhiều vũ trường, nhiều rạp hát, nhiều ban nhạc giúp vui, nhiều bàn billard để bất cứ một số lượng khách nào cũng có đủ thứ vui chơi trong các thú tiêu khiển riêng. Họ không cần biết lúc nào là ngày, lúc nào là đêm. Họ không quan tâm đâu là trời, đâu là đất, thần thánh đối với họ không có nghĩa lý gì cả.

Mười giờ rưỡi đêm Chúa Nhật 14/4/1912, trong khi một số ít hành khách lên giường ngủ, và số còn ở lại vẫn vui chơi, thình-lình họ cảm thấy tàu bị rung chuyển mạnh như va chạm vào núi đá. Nhiều người té lăn ra sàn tàu, bàn ghế, ly tách tuôn đổ bể nát hết. Hành khách nhớn nhác chạy tới chạy lui thăm hỏi tin tức. Thuyền trưởng chỉ ra lịnh vắn tắt :

« Không có gì đâu ! Cứ về phòng ngủ đi »

Trước khi ấy, thuyền trưởng đã được tin có một tảng băng sơn rất lớn trôi về hướng chiếc Titanic, nhưng thuyền trưởng không quan tâm đến. Ông cũng tin như viên giám đốc hãng tàu rằng không có quyền lực nào, dẫu cho đến từ trời hay trong biển cả, có đủ sức để làm tàu chìm. Đến khi chiếc tàu va vào tảng băng sơn, thuyền trưởng vẫn tin tàu sẽ vô hại, nhưng sự thật trái hẳn với sự tin tưởng ấy, chiếc tàu đang chìm rất mau.

Tiếng báo động vang rền. Hành khách thi nhau chạy đi tìm thuyền cứu cấp, nhưng đau đớn thay, chiếc tàu vĩ đại với 2.300 hành khách mà chỉ có 16 thuyền cứu cấp nhỏ bé thôi. Không ai tin sẽ có quyền lực nào đủ sức nhận chìm nó, thì cần gì phải có thuyền dự phòng. Mười sáu chiếc kia chẳng qua để lấy lệ thôi, nên không thể nào cứu hết hành khách và thủy thủ đoàn được.

Một lần nữa các ban nhạc trên tàu tựu lại để tấu ca khúc, nhưng lần nầy với bản «Chúa ôi ! cho con gần Ngài ». Tiếng nhạc chạy dài trên mặt biển giá băng để tiễn đưa một số người được thoát thân trên thuyền nhỏ, rồi chấm dứt với tiếng nổ kinh hồn xáo trộn mặt đại-dương êm đềm giữa đêm khuya. Các nhạc sĩ cùng trên 1.500 hành khách còn lại đều bị chìm sâu dưới đáy biển theo chiếc tàu Titanic vĩ đại.

Một số người ngày nay cũng ở trong tình trạng đó. Họ khinh lờn và sỉ nhục Đức Chúa Trời. Xin hãy nhớ đến dân thành St. Pierre với « con heo quay đóng trên thập tự giá » và kết quả đau thương của họ. Xin đừng nghĩ như viên giám đốc tàu Titanic vĩ đại kia : « Không có Đức Chúa Trời nào có đủ sức mạnh để làm chìm « Hội thánh của tôi » Với cách tổ chức đặc biệt, với tiền bạc dồi dào, với quyền thế rộng lớn của đời, không ai có thể nhận chìm nó được... »

Vì «Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. » Ai đang đi trên « con đường coi đường như chánh đáng » hãy dừng bước, hãy bình tâm nghĩ đến kết quả mà mình sẽ gặt. » Vì Đức Chúa Trời không chịu khinh dễ đâu, hễ ai gieo sống chi lại gặt giống ấy. »

Thumim

TIN-TỨC HỘI-ĐỒNG

Hội-Đồng Tổng Liên hội lần thứ 33 sẽ họp tại Nhà thờ Tin-Lành số 155, Trần-hưng-Đạo Saigon từ 28-5 đến 1-6-1965. Hội-Đồng sẽ có 3 ngày giảng dạy, 2 ngày thảo luận và 3 buổi tối giảng cho đồng-bào.

Trân trọng yêu cầu toàn thể Con-cái Tôi-tớ Chúa ngoài nước cũng như trong nước nỗ lực cầu nguyện, xin Ba Ngôi Đức Chúa Trời chủ-tọa Hội-Đồng, để sự giảng dạy, thảo-luận và mọi việc khác đều đem đến kết quả vinh hiển danh Ngài.

Chưa biết sang năm sẽ ra thế nào, nên xin Hội-Thánh đến dự Hội-Đồng thật đông để thờ phượng Chúa và hưởng phước.

Hội trưởng,
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

HẠNH PHÚC

MỌI người chúng ta ai cũng muốn có một nếp sống hạnh-phúc sung-sướng. Nhưng nhiều khi chúng ta quên mất điều-kiện thiết-yếu để được sung-sướng. Chúng ta mong hạnh-phúc đến với chúng ta từ bên ngoài, từ những người xung quanh chúng ta hay từ những vật do chúng ta chiếm hữu. Nhưng không phải thế, hạnh phúc đến từ bên trong. Nó tùy thuộc nơi chính nội tâm của chúng ta và mọi sự chúng ta nhìn đến. Có người đã nói rằng có ba điều tuy đơn sơ nhưng rất cần thiết để đạt hạnh-phúc:

— Mỗi ngày hãy ngắm nhìn một vài hình ảnh đẹp-đẽ như tia nắng trong sáng, hoa thơm tươi đẹp, thảm cỏ xanh tươi, ánh mây bay hay khuôn mặt ngây thơ của một em nhỏ.

— Mỗi ngày hãy cố làm một việc nghĩa trong muôn vàn việc nghĩa khác mà ai cũng có thể làm được.

— Mỗi ngày hãy cố học-hỏi một vài điều hay có thể nâng cao đời sống tinh-thần của chúng ta, tốt nhất là đọc một đoạn Kinh-thánh.

Những điều nói trên cho đến người nghèo nhất cũng có thể làm được.

Ngoài ra, sự bất mãn với địa-vị hiện-hữu của chúng ta là một trong những nguyên-nhân thường làm cho chúng ta đau khổ. Bởi lẽ ấy, Đức Chúa Trời ân-cần khuyên-nhủ chúng ta hãy tin-kính và thỏa lòng. Đức Chúa Trời biết rõ nhu-cầu của chúng ta. Ngài luôn luôn cung-cấp cho chúng ta đầy đủ theo sự khôn-ngoan và giàu có của Ngài. Ngài đã làm cho chúng ta trở nên con cái của Ngài qua đức-tin của chúng ta trong Cứu-Chúa Jêsus-Christ. Như vậy, chúng ta có đầy đủ mọi sự khi chúng ta cần đến. Đức Chúa Trời không tiếc chính Con Một của Ngài và đã ban Con ấy cho chúng ta, há Ngài lại không ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Không phải tất cả mọi sự chúng ta muốn, nhưng mọi sự chúng ta cần. Hãy tin-cậy lời hứa quý báu của Ngài. Vậy chúng ta hãy suy-gẫm và làm theo Lời Chúa: « Vả sự tin-kính và sự thỏa lòng ấy là một lợi lớn ». Có như thế, chúng ta sẽ có một nếp sống đầy hạnh-phúc.

Lòng tin-kính

Mừng Chúa Phục-Sinh

hồng-vân

Hội-Thánh mừng ngày Chúa Phục-Sinh.
Ban nguồn Ân-điển sống thanh-bình.
Vui say tiệc thánh trong ngày tháng,
Chúc-tụng Chúa Trời, Chúa Hiển-vinh.
Xây-dựng thiên-đàng nơi thế-hạ,
Giữ-gìn Hội-Thánh cả thượng-kinh
Tận ngày chung-kết vui sum-họp.
Cùng sống đời đời chốn vĩnh-sinh,

NGÔI MỘ TRỐNG

nguoitreluoi

Khi Chúa Jêsus sống lại, có những người đàn bà đi từ khi mờ sáng đến thăm mộ Ngài. Họ đem theo thuốc và sáp thơm để tẩm xác Ngài. Họ thương mến Ngài ; họ tin chắc Ngài đã chết ; họ muốn dâng cho Ngài một ít hương thơm để Ngài cũng được như những người thân yêu khác của họ. Họ đã sửa soạn từ mấy ngày trước để khi vừa hết kỳ lễ Vượt-Qua là họ đi thăm mộ liền. Họ đến nơi, lạ-lùng thay cửa hang mộ rộng mở ; trời vẫn còn tối ; họ cố nhìn vào bên trong mộ nhưng không thấy gì cả. Họ bước vào, họ chỉ thấy một đống vải liệm đã quấn lại cẩn thận để dưới đất. Chỗ để xác Ngài không có gì cả. Một ngôi mộ trống không... Jêsus đâu rồi ? Những hương liệu mang theo sẽ làm gì đây ? Giữa lúc ấy thiên sứ của Chúa đến báo cho họ biết Jêsus đã phục sanh. Họ vội vàng chạy về báo tin cho các môn đồ khác. Lần lượt các môn đồ đều chạy đến ai nấy đều thấy ngôi mộ trống. Đúng lắm, Jêsus không còn ở đó. Nhưng Ngài đi đâu ? Những lời mấy người đàn bà thuật lại, làm họ nghi-ngờ, những lời báo tin của thiên-sứ, làm họ bỡ ngỡ, ngôi mộ trống khiến họ bối rối. Không có gì thuyết-phục họ là Đấng Christ đã sống lại. Họ chỉ thấy ngôi mộ trống và bàn tán về nó. Họ nghi ngờ hoang mang...

Riêng Ma-ri Ma-đơ-len nói : Tôi đã thấy Ngài. Đó là lời chứng đầu tiên về sự phục sanh của Chúa. Ma-ri đã gặp Ngài trước tiên, rồi kế đó là hai môn đồ đi về Em-ma-út. Khi nhận biết Ngài, hai môn đồ này đã tức khắc về Jê-ru-sa-lem cho các anh em hay. Cho đến đêm hôm ấy, các môn đồ khác mới gặp Ngài. Người nghi ngờ sau cùng là Thô-ma. Ông không thể tin nổi cho đến khi Chúa hiện ra và phán bảo ông hãy đụng đến những vết thương Ngài để xác nhận Ngài thật đã phục sanh.

Từ lúc các môn đồ bước vào ngôi mộ trống cho đến khi gặp chính Jêsus phục sanh chỉ có một khoảng thời gian ngắn. Nhưng ta thử hỏi nếu họ chỉ mục kích một ngôi mộ trống, không có gì ngoài đống vải liệm thì cuộc đời họ đã như thế nào ? Họ chắc sẽ sống trong hoang mang, nghi hoặc : Ngài đã phục sanh thật hay chỉ là xác Ngài bị lấy cắp đi, theo như tin đồn họ nghe. Nhưng đêm hôm ấy họ đã nghe tiếng của chính Jêsus vang lên : Bình an cho các ngươi. An ninh thay, kỳ diệu thay.

Họ không tìm được Ngài, nhưng chính Ngài đã đến với họ.

Ngôi mộ trống kia từ đấy không ai nhắc đến nữa. Vì người ta còn phải nói nhiều đến đấng Phục sanh. Sự sống phục sanh của Jêsus đã thay đổi hẳn mọi linh hồn đến với Ngài.

Tôi đã nghe nói đến ngôi mộ trống của Ngài, tôi biết Ngài đã phục sanh, nhưng chính tôi đã gặp Ngài hay chưa ? Tại sao tôi hay buồn bã, thất vọng và nghi ngờ, tại sao nhiều lúc tôi cảm thấy tạm thỏa mãn trong khoảnh khắc rồi lại nhận biết vẫn thiếu thốn một điều gì cho tâm linh tôi, một năng quyền để toàn thắng, một sức lực để làm việc? Phải chăng tôi mới biết ngôi mộ trống của Ngài, tôi mới biết Ngài phục sanh nhưng chưa từng gặp Ngài, chưa từng nói với Ngài ? Tôi tưởng tôi thiếu cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh hay là ít đi nhóm họp thờ phượng Chúa. Nhưng thành thật mà nói, tôi đã không gặp Ngài trong mọi hình thức thờ phượng ấy. Tôi công nhận Ngài đã toàn thắng sự chết, tôi biết ngôi mộ Ngài chỉ còn vải liệm, nhưng tôi chưa điều chỉnh lại mọi sai lệch căn bản trong đời sống tôi để sẵn gặp Ngài mỗi khi Ngài muốn. Nhiều khi tôi khóc như Ma-ri Ma-đơ-len, luyến tiếc những ngày giờ được gần Chúa, nghe lời Ngài phán và được Ngài băng bó những thương tích tâm linh.

Tôi thường bước vào một buổi cầu nguyện chung, và thấy buồn tẻ, tôi lạnh lẽo và vô cảm trong những tiếng cầu xin của các bạn. Tôi càng kinh sợ khi nghe một vài bạn khác cũng đồng cảm xúc như tôi. Những khi ấy, thật ra chúng tôi đang cầu nguyện trước một ngôi mộ trống, chỉ có một mớ vải liệm tri thức thuộc linh, nhưng không có chính Jêsus.

Tôi nhiều đêm cầu mong tìm lại những cảm xúc đã có khi tiếng Ngài oai nghiêm dẹp tan những bão tố vang dậy trong đời sống tôi. Nhưng tôi thất vọng vì biết tôi đang đứng trong một ngôi mộ tăm tối, không tìm thấy bóng Jêsus. Tôi cảm biết phải gặp được chính Ngài mỗi ngày, và được Ngài biến cải hoàn toàn thay vì một thay đổi do tưởng tượng phát sinh ra.

Giờ cầu nguyện của tôi, của chúng ta sẽ khác hẳn, sẽ không trở thành thông lệ, nếu chúng ta nhận định rằng chúng ta phải gặp một đấng, một Chúa hằng sống. Chúng ta sẽ không còn bị lệ thuộc vào giới hạn ngôn ngữ, những lời tiếng gọn ghẽ đẹp đẽ nữa. Nhưng cần biết rằng chúng ta đang đến gần Ngài và Ngài sẵn sàng đến với chúng ta. Ngài sẽ làm buổi cầu nguyện nóng cháy và phát sinh năng lực biến cải.

Muốn có sự hiện diện của Jèsus chúng ta phải nhận thức rằng Ngài tự khải thị cho chúng ta. Chúng ta không thể làm một điều gì xứng đáng để được gặp Ngài. Không có lời lẽ đẹp nào, sự chân thành nào, không có gì hết.... Tất cả đều do Ý Ngài.

Nếu không có sự khải thị của Ngài thì mỗi giờ phút cầu nguyện chỉ là đem ích lợi về phương diện tâm lý, tức là có tác dụng xoa dịu tinh thần rối loạn hay đau đớn của con người trong khoảnh khắc.

Chúng ta lại phải nhận biết rằng Ngài muốn khải thị Ngài cho chúng ta. Khi Ma-ri đến mộ chỉ để tìm xác Ngài, Ngài đã hiện đến với bà. Ngài đến với những tấm lòng hạ thấp trong khiết như tấm lòng con trẻ (Ma. 11 : 25).

Muốn gặp Ngài, cần phải kiên nhẫn. Chúng ta phải nói với Ngài trong khi nhớ đến một câu hay đoạn Kinh-thánh mô tả những gì thuộc về Ngài. Chúng ta sẽ gặp Ngài. Chúng ta không gặp một người do cảm xúc, do ước muốn. Chúng ta gặp chính Jêsus của Kinh-thánh. Mục đích chúng ta đọc Kinh-thánh là để nhận biết Ngài và tiếp Ngài.

Khi nói với Ngài, chúng ta đừng dùng những xáo ngữ. Nhưng xáo ngữ nhiều khi

cho ta cái cảm giác an ninh và làm chúng tà tưởng chúng ta có thể cầu-nguyện, nhưng thật ra nó lừa. Nói với Ngài không phải là khó. Nhưng ta phải chân thật, không dấu diếm một điều gì. Vì Ngài biết rõ chúng ta hơn chúng ta nhưng Ngài luôn yêu mến chúng ta.

Chúng ta cần có tập quán cầu nguyện, nhưng đừng làm giờ cầu nguyện trở nên một thì giờ tầm thường. Hãy đến gặp Jêsus mỗi lần một mới mẻ hơn, kỳ diệu hơn.

Các anh các chị gặp Ngài thể nào, chính các anh các chị biết. Người khác không thể biết được. Nhưng chúng ta phải gặp được Ngài mỗi khi cầu-nguyện, nếu không chúng ta chỉ mới đến gần một ngôi mộ trống đã cũ xưa. Chúng ta đã gặp Ngài thì sự sống phục sanh của Ngài sẽ làm chúng ta sống giống như Ngài. Chúng ta sẽ nhận được vài dấu hiệu sau này chứng tỏ đã gặp Ngài thật :

Thứ nhứt : Ngài sẽ cung ứng những nhu cầu mà chúng ta đem trình cho Ngài. Chúng ta nhận được một sự bình an, an ủi, thỏa mãn vì ân điển của Ngài đến với chúng ta mỗi phút giây.

Thứ hai : ước vọng hướng về sự thánh khiết và sự vâng phục sẽ tăng lên. Điều này sẽ biểu lộ bằng sự xưng tội, và sự tích-cực sống cho Ngài đẹp lòng. Ta sẽ nhận được một đời mới kỳ lạ.

Mục đích của giờ học Kinh-thánh cầu nguyện không phải chỉ là đọc qua một đoạn Kinh-thánh theo thói quen ; cũng không phải chỉ là nhận lấy một số chân lý nào đó trong Lời Chúa ; cũng không phải là để nhận phước hay là để tìm một sự an tĩnh cho tâm hồn trước khi bắt tay vào những công việc của một ngày bận rộn hoặc sau một ngày nhọc mệt Mục đích chính yếu là chúng ta đến để gặp Jêsus-Christ và chuyện trò với Ngài, Đấng chủ tể vạn vật, vũ trụ.

Chúng ta đừng chỉ mong gặp một nấm mồ hoang lạnh, nhưng hãy gặp chính Jêsus-Christ là Đấng sống và toàn năng trên chúng ta.

Thông cáo

Trân trọng thông cáo cho quí vị Truyền-đạo trong tuổi quân-dịch được rõ :

Thể theo sự trình bày của Mục-sư Hội-trưởng Tổng Liên-hội ngày 17-3-65, Ban Trị-sự có cử 3 Mục-sư Chủ-nhiệm các Hạt hiệp với Mục-sư Hội-trưởng đến tiếp xúc với Đại-tá Giám-đốc Nha Động-Viên và Đồng-lý Văn-phòng Bộ Quân-lực về vấn-đề quân-dịch của các Truyền-đạo.

Hai vị đại diện chánh quyền trên đây hứa sẽ đề-nghị ngay lên thượng cấp, rồi sẽ phúc đáp kết quả vào ngày 19 hoặc 20-3-65. Sáng ngày 20-3-1965, qua cuộc điện đàm, ông Đồng-lý văn-phòng Bộ Quân-lực báo tin cho Mục-sư Hội-trưởng là Bộ Quân-lực đã chấp thuận cho các Tu-sĩ (Truyền đạo) Tin-Lành được tạm hoãn dịch trong 6 tháng, kể từ ngày ấy, để chờ thảo quy-chế hoãn-dịch cho Tu-sĩ các tôn-giáo.

Vậy xin quí vị Truyền-đạo mỗi khi có nhân-viên công-lực hỏi đến, thì xuất-trình thẻ CHỨNG-MINH Truyền-đạo.

Mục-sư Hội-Trưởng Tổng Liên Hội

bình minh

Nắng vàng chiếu vào sương mai lóng-lánh,
Suối trào sôi lanh-lảnh nhạc uy-linh.
Sông núi hoan-ca, vũ-trụ chuyển mình,
Ngày Chúa Sống ấy bình-minh bất-biến.

Bao thế-kỷ vòng đời luôn luân-chuyển,
Trời hôm nay sáng đẹp thuở nguyên-sơ ;
Bướm trần-gian thoát xác lượn trong mơ,
Cây hạnh-phúc đã nảy mầm sống mới.

Muôn vật reo vui, thỏa lòng, mong đợi.
Ngày khải-hoàn, cơn quặn-thắt lìa xa.
Phút thiêng-liêng trong ánh sáng chan-hòa,
Thân thể chết bỗng căn-tràn nhựa sống.

Bạo-lực, cường-quyền chẳng làm giao-động,
Trong phong-ba, bão tố vững niềm tin.
Ngắm tương-lai thẳng tiến bước linh-trình
Đem ân-điển gieo tràn ra thế-hạ.

Ôi ! tuyệt-mỹ, một tình thương cao cả !
Gió ngàn phương thơm-ngát ý thiêng-liêng.
Hồn lâng lâng say ánh-sáng triền miên,
Nghe huyền-diệu lên môi mềm lịm ngọt.

TÂN-TRUNG

Chào-đón bình-minh muôn chim vui hót,
Sáng tưng-bừng rạng-rỡ cõi tâm-linh.
Thần Chết tránh xa khi Chúa PHỤC-SINH.
Và Âm-phủ hết quyền trên nhân-loại.

XÃ-LUẬN

(*tiếp theo trang 4*)

đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và Âm-phủ » (Khải 1 . 18).

Quý độc-giả thân-mến ! Đang khi chúng ta vui-mừng kỷ-niệm lễ Phục-sanh của Chúa Jêsus-Christ, xin chúng ta cùng nhập đoàn với các người đàn-bà yêu-kính Chúa, đến trước khung-cảnh mộ trống đã bày ra ; để tâm-linh ta chìm trong linh-giới, suy tư gẫm xét về đời sống thiêng-liêng tin-kính của ta. Bình-tâm tự hỏi : Chúng ta đã cùng đi với Chúa trọn con đường thập-tự-giá chưa, đã đồng chết và đồng chôn với Ngài chưa ? Và chúng ta đã được sống lại với Ngài trong đời sống mới, để chứng-minh quyền-năng cứu-chuộc của Chúa, thể-hiện qua cuộc sinh-hoạt thánh-khiết vinh-hiển hằng ngày của ta giữa đồng bào mình chưa ? — Nếu đã được vậy, chúng ta mới có hi-vọng khi Chúa tái-lâm, nếu thân-thể ta ở trong mồ-mả chắc sẽ được sống lại, mặc lấy thân-thể vinh-hiển như Ngài, đồng hưởng mọi phúc-hạnh vĩnh-sanh. Và hiện nay chúng ta cũng hãnh-diện làm chứng cách mạnh dạn rằng : Cứu-Chúa chúng ta là « JÊSUS - CHRIST, ĐẤNG PHỤC - SANH HẰNG - SỐNG »

T K B

THÁNH-KINH
ĐẠI-CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch

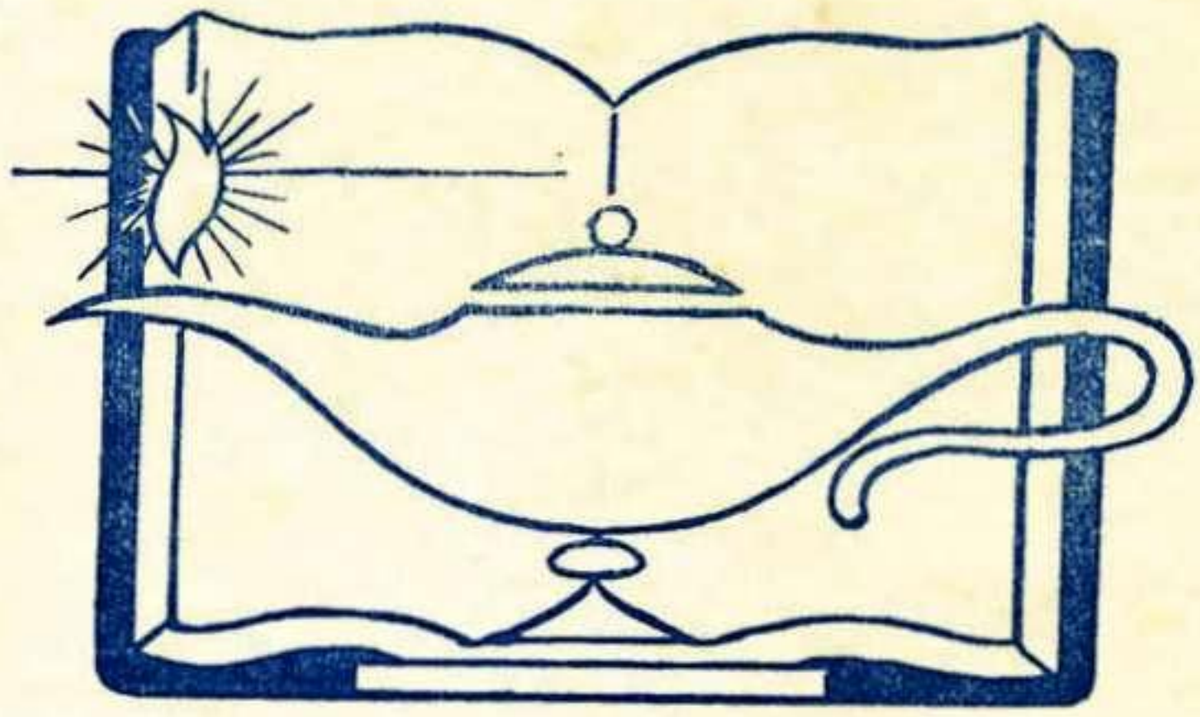

XVIII.— ĐẠI-CƯƠNG SÁCH GIÓP

Chữ chìa khóa : Thử-rèn

Câu chìa khóa : 1 : 9 « Gióp há kính-sợ Đức Chúa Trời luống công sao ? »
Xin xem thêm Gia-cơ 5 : 11.

Yếu chỉ : Thử rèn với khổ-nạn có khi chỉ là để dạy bảo chúng ta, mà không cần trừng-trị.

Khán-pháp người ta đối với sách nầy :

Ý-kiến của nhiều người đều nhận rằng sách Gióp là một sách khiến người ta rất chú-ý. Ông Tennyson xưng sách Gióp là « Thi-phẩm tối vĩ-đại » trong văn-học cổ kim. Ông Luther cho rằng sách nầy « trác việt và cao-siêu hơn các Kinh-quyển khác » Ông Carlyle từng viết rằng « Tôi xưng sách nầy (sách Gióp) là một quyển rất vĩ-đại trong các trứ-thuật bằng bút mực »

Niên-đại sách nầy :

Ai ai cũng biết sách nầy là một trứ-tác tối cổ, có lẽ lắm đã được viết ra trong thời-đại ông Gia-cốp, vì :

1. Trong những lời biện-luận của các bạn với ông Gióp không hề đề-cập đến những việc kỳ-lạ trong thời xuất Ai-Cập.

2. Tuổi-tác cao lớn ông Gióp phản ảnh ông ấy là người trong thời-đại tộc-trưởng (thời-đại liệt-tổ).

3. Ông Gióp làm thầy tế lễ trong dân-tộc mình, ấy là điều không thể có trong thời đã xuất Ai-cập.

4. Trong các bạn của Gióp có một người tên là Ê-li-pha, ấy là con cháu của Ê-li-pha con trưởng của Ê-sau, Ê-li-pha có một con tên là Thê-man (Sáng 36 : 10, 11).

Trứ-giả sách nầy :

Không rõ tác-giả là ai, song xét theo ngữ-khí trong 32 : 16 (chú ý chữ tôi) có lẽ lắm là ông Ê-li-hu. Sách nầy tuy là viết theo lối thi ca (ngoại trừ 2 chương đầu tiên và 1 chương cuối cùng là tản văn). Song các nhân-vật trong đó đều là người thật có cả, nên nội dung đều là thực-sự chứ không phải giả-tạo.

Giáo huấn sách nầy :

Sách nầy cho chúng ta được thấy trí-thức Thần-học trong thời-đại các tổ-phụ nó phong-phú là thế nào, và mức độ văn-hóa

nó cao-siêu là làm sao. Các lẽ đạo quan-trọng cơ-hồ đã có chép tại trong đó cả ; lại còn bao hàm những chân-lý về khoa-học cận-đại nữa là khác. Song giáo-huấn chủ-yếu trong sách nầy là tả về sự mầu-nhiệm của sự gian khổ. Người ta thường tưởng rằng tất cả khổ-nạn đều do sự phạm tội gây nên, và xét theo bề ngoài thì dường như Đức Chúa Trời không ban thưởng đáng được cho các tôi-tớ của Ngài, cũng không hình-phạt đáng lý cho các thù-nghịch của Ngài ; thế mới gây nên những nan-đề cho các thánh đồ trong thời đại Cựu-ước khi đức tin họ bị thử-rèn. Ông Gióp đã chịu khổ nặng-nề, cho nên các bạn ông đều cho ông là hẳn đã từng phạm tội trọng gì đó. Sách nầy không giải-đáp về nan-đề đó song đã tỏ ra một thứ ánh sáng vừa mới vừa tốt cho sự mầu nhiệm về khổ nạn và đau đớn, hầu cho người ta được biết rằng trong sự từng-trải khổ-nạn của ông Gióp đã minh chứng rằng khổ nạn đến không phải là để trừng phạt, nhưng là để rèn luyện, để bộc-lộ bản-tánh của con người, rồi ban cho nó giáo-dục và huấn-đạo. Người đời xưa hay hỏi : người nầy chịu khổ như thế, ấy là kẻ kỉnh kiền sao ? nhưng tín-đồ ngày nay thì sẽ nói rằng : « Người nầy đối với khổ-nạn nếu không có sự nhận-thức, thì người làm sao mà giống như Đức Chúa Trời được ?

Sự chia phần sách này :

I Gióp tại trước khi chịu thí nghiệm 1 : 1-5.

1. Gióp xuất-sanh tại Út-xơ (tức Ê-đôm, xem Ca-thương 4 : 21).

2. Gióp ngay thẳng trọn vẹn, câu 1.

3. Sự thịnh-vượng và giàu có của Gióp câu 2-4.

4. Danh-vọng của Gióp, (xem chương 29)

5. Sự kỉnh-kiền, của Gióp, câu 5.

Chú ý :

Xem câu 4, các con trai người đều có gia-đình riêng.

Xem câu 5, Gióp nhờ huyết của con sinh-tế đến trước mặt Đức Chúa Trời.

II. Câu đố về Sa-tan và thống khổ, 1 : 6 - 2 : 10.

1. Sa-tan được phép tham-gia sự nhóm các con trai Chúa, câu 6.

2. Sa-tan đi lại không ngớt, câu 7.

3. Sa-tan có quyền-lực : song có phạm-vi và chịu hạn-chế.

4. Sa-tan nói Gióp kính thờ Đức Chúa Trời vì Ngài cho ông giàu có.

5. Sa-tan đoán quyết rằng khổ nạn sẽ tiêu diệt sự kỉnh-kiền của Gióp.

6. Lý-luận của Sa-tan bị chứng tỏ là không chính xác.

Chú-ý : Do 38 : 7 tỏ ra « Các con trai của Đức Chúa Trời là các thiên-sứ.

III. Gióp hết nhẫn-nại 2 : 11 3 :

Đến đây, Gióp mất nhẫn-nại và bắt đầu oán thán, người tuy không rủa sả Đức Chúa Trời, song đã rủa sả ngày sanh mình, lời rủa ông ấy có chỗ giống như lời của Sa-tan nói về thể nào Đức Chúa Trời đã ban phước cho ông. (So sánh 1 : 10 với 3 : 23).

Chú-ý : « Bảy ngày bảy đêm » trong 2 : 13 là một thời kỳ cực kỳ đau đớn.

IV. Lời biện-luận bằng triết-lý của ông Gióp với bốn bạn-hữu về câu đố khổ-nạn, tuy bàn-bạc sôi nổi, nhưng không có hiệu-quả. (4 : - 37).

1. Ba bạn của Gióp đều nhất-trí cho rằng khổ-nạn là kết-quả của sự phạm tội, vì thế, nên Gióp bị khổ-nạn lớn thì chứng tỏ rằng ông ấy đã phạm tội trọng, và là kẻ giả hình làm lành.

2. Trong cuộc biện-luận lần thứ nhất, ba bạn đều nêu lên thuyết pháp nầy trước, rồi đến lúc chung-kết thì khuyên Gióp hãy ăn-năn, hầu cho được may-mắn lại.

3. Trong cuộc biện-luận lần thứ nhì, các ông bạn đều nhấn-mạnh về sự khổ-nạn thảm-khốc, và kết-cuộc của ác-nhân.

4. Cuộc biện-luận lần thứ ba là tương tợ như lần thứ nhất.

5. Căn-cứ của lời biện-luận của ông Ê-li-pha là những dị-mộng và dị-tượng mà ông ấy đã thấy ; căn-cứ của ông Binh-đát là những cổ-huấn với châm-ngôn mà ông ấy đã đọc (8 : 2-13). Còn căn-cứ của ông Sô-pha là kinh-nghiệm và lý-giải riêng của ông ấy.

6. Tuy-nhiên ông Gióp cũng có những kiến giải giống nhau, song ông ấy vẫn bênh-vực cho mình là kẻ vô tội, và khi đến chương 21, thì ông ấy lại có ngôn-luận mới, vạch rõ kẻ ác thường thường được hưởng phước may-mắn.

7. Lời lẽ của ông bạn thứ tư là Ê-li-hu gần với chân-lý (lẽ thật) hơn, vì đã chỉ rõ rằng khổ-nạn có khi buộc phải nhận rằng là sự sửa-trị của Đức Chúa Trời để khiến lòng người trở lại. (33 :).

V. Đức Giê-hô-va với sự mầu nhiệm (câu đố) khổ nạn 38 : - 41) :

1. Trong phần nầy, điều mà chúng ta sẽ chú ý đến trước hết là trong một đoạn luận-điệu tràng giang đại hải nầy của Đức Chúa Trời, Ngài không có những lời biện luận như các chương ở trên. Ấy dường như muốn dạy cho chúng ta hiểu rằng sự mầu-nhiệm mà Ngài đã mệnh-định, không có phép logic (suy-lý-pháp) nào có thể giải-tỏ được, người ta không có thể nhờ lý-trí và năng-lực của mình mà nhận được sự an nghỉ của tâm linh.

2. Tư-tưởng của ông Gióp đã từ chỗ tự-kỷ mà chuyển hướng về Đức Chúa Trời. Ông đã không có thể giải-thích về những điều tầm thường và quen biết (như là những điều có liên-quan với lịch-sử tự-nhiên và khoa-học tự-nhiên v v.) thì làm sao mà giải-thích được những sự mầu-nhiệm đến từ Đức Chúa Trời ?

3. Đức Chúa Trời không cắt nghĩa sự mầu-nhiệm về khổ-nạn cho chúng ta ấy là dạy cho chúng ta biết phải có đức-tin tín-nhiệm Ngài.

VI. Kết cuộc của ông Gióp với « Mục đích của Đức Giê-hô-va » 42 :

1. Đức Chúa Trời cho phép khổ-nạn lâm đến cho Gióp là nhằm mục đích nào ?

1) Là để tiết-lộ phẩm-cách của Gióp.

2) Là để khiến Gióp làm « tấm bản đen (tableau noir) của Đức Chúa Trời » cho người khác học-tập.

3) Là để phơi bày một tội kín-giấu mà ông Gióp cũng không tự biết, ấy là « sự tự-nghĩa ».

2. Câu 6 là lời nói từ lòng của một người thật lòng hối cải.

3. Xin chú-ý về yếu-nghĩa trong câu 10

Mấy điểm nên chú ý trong sách nầy :

1. Mục đích của Đức Chúa Trời thử rèn Gióp là muốn cho đức tin của người càng bền-vững càng quí báu còn Sa-tan thì nhằm khiến cho Gióp vì bị khổ-nạn mà bỏ Đức Chúa Trời. Nhưng cuối cùng Đức Chúa Trời đã đắc thắng. Còn ông Gióp sau khi đã trải qua cơn thử rèn, được giáo dục rồi thì càng nhận thức Chúa hơn (42 : 6) nhân đó càng được Ngài duyệt-nạp và ban phước.

2. Lời lẽ với động-cơ (có-tích trong lòng) của mấy ông bạn của Gióp đều là tốt và hữu-lý cả, song không có thể áp-dụng trên ông Gióp, không làm thỏa mãn sự nhu

cầu của ông ấy được, cũng không có thể giải-quyết được nan đề.

3. Ông Ê-li-pha bởi sự cảm giác siêu nhiên của mình bèn tưởng rằng bởi sự từng-trải thuộc-linh của mình có thể đoán-định được cái nguyên nhân bị khổ nạn của Giốp. Hạng người như thế phần nhiều là kẻ thuộc chủ quan hay lấy sự từng-trải của mình làm phải, mà không dễ dung nạp ý kiến của người khác.

4. Ông Binh-đát tưởng rằng các lời trí tuệ và kỉnh kiền của người xưa đều là thiên kinh địa nghĩa, có thể giải quyết mọi việc. Hạng người như thế chẳng qua có một ít trí thức về Kinh-thánh thôi, không có sự sáng và khải thị, họ trọng trí-thức hơn sự sống, trọng đạo-lý hơn thực tế thuộc linh.

5. Ông Sô-pha thì lời lẽ thô-bạo (11 : 2, 3) và có ý nguyền-rủa (11 : 5-6) cũng có ý muốn đè nén người ta nữa (11 : 7-12). Ông tưởng rằng bởi địa vị thuộc-linh và lời trách của mình, thậm-chí tưởng rằng lấy « ý-chỉ của Đức Chúa Trời » nữa thì có thể áp đảo người ta, bắt người ta nhận sự vùa giúp của ông ấy. Hạng người như thế, có lẽ lắm là người có sự kiêu ngạo thuộc-linh và thành kiến tự cho mình là kẻ có thẩm quyền thuộc linh.

6. Ông Ê-li-hu thì lời lẽ công chính hơn, ông nầy nhận thức Đức Chúa Trời nhiều hơn ba bạn kia, cũng nói ra được mục đích của Đức Chúa Trời giáo-dục ông Giốp. Song trong lời nói của ông có cặp theo thái độ gấp rút và tự mãn của người trai tráng và không được trọn vẹn khiến Đức Chúa Trời phải đích thân ra lên tiếng.

Khi Đức Chúa Trời đã ra mặt rồi, thì Ngài khiến cho ông Giốp nhận thức Ngài là Đấng thế nào và ông Giốp đương nói chuyện với ai, khi ông Giốp đã được đối diện với Đức Chúa Trời rồi thì bao nhiêu vấn đề của ông ấy đều được giải quyết cả, cảm-giác tự nghĩa và tưởng mình là chịu oan đều tiêu-tan đâu mất. Ông chỉ phải cúi đầu kính lạy mà rằng « Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ mắt tôi đã thấy Ngài ! vì vậy, tôi gớm ghê chính mình tôi và ăn năn trong tro bụi » (42 : 5, 6) Trong sự từng trải thuộc linh điều rất quí báu là được mặt đối mặt với Chúa.

Tưởng-niệm Chúa Phục-Sanh

Tôi hân hoan ngợi khen Ngài sống lại
Ngày tưng bừng nồng nhiệt tiếng hoan ca
Mùa xuân mới, một mùa xuân đua nở
Ngạt ngào hương theo gió ngát Thiên-Tòa

Trên Thiên-Thượng tưng bừng Ngôi Phước Cả
Muôn Thiên-binh Thiên-sứ mạnh tung hô
Vang danh Thánh, danh diệu-huyền kỳ lạ
Danh xả thân, lưu huyết, vượt nấm mồ

Là toàn thắng xô quân thù sa bại
Là dịu-dàng và bác-ái vị-tha
Danh truyền giảng đời đời còn tồn tại
Dẫn nhân-gian lạc lối khỏi sa mù

Kẻ đã nghe danh Ngài và tin cậy
Mối sầu vương trang trải óng đường tơ
Giờ thảnh thơi đọc kinh và cầu-nguyện
Hướng đường ta nên trọn bước tín-đồ

Tôi cảm động dâng lên lời ca-ngợi
Kẻ Ngài thương bôi huyết tẩy vết nhơ
Tôi hy vọng một ngày Ngài trở lại
Đem muôn vàn con cái đến Thiên-Đô

Danh lợi rồi qua đi, đâu tồn tại
Dục vọng mình mong muốn cũng hư vô
Khách trần-ai nên quay đầu trở lại
Kẻo ngày kia hối cải muộn đường vô !

Trương-văn-Thức

JÊSUS LÀ CỬA *của* CHIÊN

Giăng 10 : 1 - 10

1.— Ngài là cái cửa của chiên (10 : 7-10)

2.— Ngài lại cũng là người chăn-chiên (10 : 11-16)

CHUỒNG chiên của người Do-Thái thường đặt đối-diện với nhà ở. Mỗi tối lại, chiên đều được đem vào đấy Ngoài một cửa chánh ra, muốn vào chuồng, chỉ có phải trèo tường mà vào chớ không có cách nào khác. Nên trừ kẻ có lòng bắt lương muốn trộm cắp, đương nhiên không ai chịu trèo tường mà vào chuồng chiên cả.

Kẻ công khai theo cửa chánh mà vào nhứt định là người có đủ tư cách được vào chuồng chiên. Người ấy không còn ai hơn là người chăn chiên. Người giữ cửa tự nhiên mở cửa cho vào. Trong một chuồng chiên, lắm khi cũng có những chiên không cùng bầy ngủ chung với nhau qua đêm tại đó. Mỗi người chăn cứ theo tên của chiên mình mà kêu. Và chiên nghe biết được tiếng của người chăn nó mà theo người đó. Chiên nhứt định không đi theo người khác, vì nó không quen thuộc tiếng người lạ. Sau khi người chăn chiên dẫn chiên ra khỏi chuồng rồi bèn đem chiên mình đến nơi có đồng cỏ xanh tươi để cho ăn.

Giăng 10 : 1 - 10 là một ví-dụ cụ-thể nhưng thính-giả đương thời không lãnh-lược được sự giáo-huấn trong đó. Nên Chúa Jêsus tiến một bậc nữa, giải-thích rằng đó là biểu minh 12 sứ-mạng của chính mình Ngài :

TA LÀ CỬA CỦA CHIÊN (10 : 7).

Đây là một lối đi mà bầy chiên và người chăn phải noi theo ; hay nói cách khác là nơi bắt buộc phải do đó mà vào hay ra. « Cửa » là chỉ về JÊSUS-CHRIST ». « Chuồng » là Hội-thánh. Người muốn gia-nhập Hội-thánh trừ sự thành tâm tín nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa cho tự kỷ mình thì quyết không nên có lòng nương cậy vào những việc gì thấy là phù-hợp với cái phong vị cao-thượng của xã-hội để được có thể diện đối với đời hay vô luận những sự dụng-tâm nào không chánh-đáng. Phàm ai có lòng thuần-chánh mà vào trong Hội-thánh của Đấng Christ tắt nhiên được cứu, (như chiên được an toàn trong chuồng và ra vào được có đồng cỏ).

Mục-trường của chiên là ở ngoài chuồng ; hay nói cách khác đồng cỏ của tín-đồ là ở ngoài xã-hội, ở ngoài cái chuồng. Ta hãy chú-ý điểm nầy : Tôn-giáo sinh-hoạt của tín-đồ bình-thường và tôn-giáo sinh-hoạt của người có thánh phẩm, căn-bản của hai đàng không giống nhau. Những việc của tín-đồ làm để sống là những việc của thế-tục (đương nhiên đây

không nói về tội-lỗi). Họ sinh-hoạt qua ngày, làm những việc giống như những việc của người ngoài Hội-thánh. Chỗ không giống nhau của họ là tin-đồ chỉ lấy tinh-thần của Đấng Christ mà làm các việc ấy. Còn công-tác của người có thánh phẩm là công-tác tôn-giáo. Người có thánh-phẩm là một nhân-vật tôn-giáo đặt-biệt, vĩnh-viễn lấy tôn-giáo làm sự nghiệp. « *Người không nên đi ra ngoài kiếm cỏ ăn. Sở nhu tối trọng-yếu của giáo-hội ngày hôm nay là phải nhận-thức tỏ tường sự khu biệt giữa hai sự sinh-hoạt tôn-giáo của tín-đồ và của người có thánh-phẩm.* Như thế mới có thể đạt đến chỗ khiến cho người có thánh-phẩm ở trước mặt người tín-đồ đặc-biệt là đại-biểu các thánh-công cho Thượng-Đế. Như thế mới đem các nhu-cầu của tín-đồ nơi ngành chuyên-môn cũa giáo-mục mà cống hiến cho họ; nhiên hậu họ mới có thể ở trước mặt người thế-gian mà đại-biểu cho các công việc của Đức Chúa Trời. Người thế-gian rất dễ tiếp thọ lời làm chứng của tín-đồ vì họ thường gần gũi với nhau. Chí ư người có thánh-phẩm vì có ít nhiều điểm hiềm nghi của kẻ chăn-thuê (10-12) nên lắm lúc trái lại làm cho « người thế-gian » có cái thái-độ « kính nhi viễn chi », (kính trọng nhưng lánh xa) khó mà gần gũi với họ được.

SỞ DỤNG CỦA CÁI CỬA.

Đối với sở dụng của cái cửa, Chúa Jêsus chú-ý đến phần nhiều là về phương diện của người chăn mà ít chú-ý đến phương-diện của bầy chiên. Đương nhiên là bầy chiên không thể trèo tường mà vào chuồng chiên được. Cho nên mấy câu nầy Chúa Jêsus chỉ cho ta thấy sự phân biệt giữa người chăn và kẻ trộm cắp. Do cửa mà vào là giáo mục chơn-thật. Trèo tường mà vào tất định phải có ý gì khác của kẻ chăn giả ngụy.

Nói theo một phương-diện thì chức-vị giáo mục giống như các chức-vị khác của giáo-hội là *điểm tập-trung các chức-vụ của toàn thể giáo-hữu và Hội-Thánh.* Mỗi một cá-nhân đều có phát-sanh ảnh hưởng đối với người khác, và đó là một sự thật tự nhiên. Ảnh hưởng của tín-đồ đối với người khác nhứt định phải biểu hiện cái phong độ của tín-đồ Đấng Christ để hấp dẫn người ta đến gần Đấng Christ. Nếu tín-đồ mất cái phong-độ ấy nhứt định bị người ta nhàm chán và nhân đó người ta càng cách xa Đấng Christ hơn. Người ngoại đạo xây lưng hay hướng về Đấng Christ thảy đều căn cứ nơi ngôn hành tốt hay xấu của tín-đồ làm tiêu-chuẩn. Vậy vấn-đề chúng ta cần phải hỏi trước tiên ấy là thể nào ta có được tư cách hấp dẫn người khác? Và đây là câu giải đáp: Nếu quả chúng ta *do cửa chánh mà vào* thì nhứt định chúng ta có được cái lực-lượng hấp dẫn lân lý, bằng hữu ta đến gần Chúa Jêsus. Như thế không chỉ chúng ta được có năng lực đầy đủ để « Chỉ đạo » sự sinh-hoạt của người khác mà ta lại còn có trách-nhiệm là phải khéo vận dụng làm cho sự sinh-hoạt đó phát huy hiệu lực tối đại. Chúng ta được chọn lựa là để làm chứng về Đấng Christ. Nhưng chúng ta có tư cách nào để « chỉ đạo » sự sinh-hoạt của người khác? Đối với một con trẻ 3 tuổi, ta có quyền lợi nào để ảnh-hưởng nó? Giải-đáp cho vấn-đề này cũng là « *do cửa chánh mà vào* ».

Ta đương nhiên không có tư cách nào khuyên người ta phải tiếp thọ những di-truyền của chúng ta hoặc bảo họ phải tập theo cái phương thức sinh-hoạt (nếp sống) của chúng ta được. Nhưng chúng ta có thể khuyên họ tiếp thọ chơn-lý mà tuân hành theo Đấng gọi: « Ta là con đường sự sống ».

VÌ AI ?

Ầm-ầm trời rung đất chuyển
bốn phương mù-mịt tối-tăm
đồi gô-gô-tha quằn quại
khi giờ Chúa chịu đau thương.

★

Bảy sắc hào-quang kỳ-diệu
bừng trên triều-thiên đan gai,
bao nhiêu tà-tâm ác-ý
trần-gian tội đồ trên Ngài.

★

Những là tham-lam dục-vọng
nhớp-nhơ tàn-bạo đôi tay
giờ đây đang trên Thập-Tự
tội ta trao cả cho Ngài.

★

Và hai bàn chân ô-uế
đi vào tội lỗi trần ai
thì những vết đinh sâu ngập
giờ đây đóng chặt chân Thầy

★

Chúa chịu bao điều sỉ-nhục
Tim đà tan vỡ vì ai ?...

Jêsus đã chết vì tôi

Vì anh, vì để cứu người ăn-năn
Xé màn che — Hủy cách ngăn
làm sinh tế mở Thiên Đường độ sanh.
Đầu tôi Chúa xức dầu tràn
Thảnh-thơi nắn nót cung đàn buồn vui.
Dù chân đi giữa bụi đời
Phương đông chẳng sợ phương đoài chẳng lo
Tâm thành gửi mấy vần thơ.
Bao nhiêu đền đáp cho vừa
« Yêu Thương » ?

Lê-đình-Lân
(Phan-rang)

Bài thơ nầy đã đăng trên TKB số 315, tại trang 4 và 15. Đó chỉ là một bài mà chia làm hai đoạn, chớ không phải hai bài. Nay xin đăng lại để các bạn đọc thưởng-thức.

L. T. S.

Nói cách thông thường là ta chỉ nhường cho Đức Chúa Trời dùng chúng ta làm món công cụ để hoàn thành các công tác của chính Ngài. Thế thì chúng ta làm sao biết được rằng chúng ta đang hoàn thành công tác của Đức Chúa Trời ? Bịnh mà chúng ta dễ mắc phải hơn hết là ta hay đem những việc mà ta tự nhận là tốt đẹp và cho là hợp với ý chỉ Đức Chúa Trời rồi ta tự tác chủ trương những việc ấy. Nhưng trong các thứ chủ trương ấy có thể có đầy dẫy thành kiến cùng các thứ kiến thức ngu ngoan thô-thiển của chúng ta. Nhứt là chúng ta không thể hiểu được tại sao sự *thành công tối hậu có lúc lại trực tiếp nhờ vào sự thất bại mà đến*. Song le Đức Chúa Trời lại dự tiên biết được. Điều đó là điều mà chính con đường Thập-tự-giá của Chúa Jêsus đã biểu minh cách tỏ tường. Giả thiết, chúng ta dâng mình cho Đức Chúa Trời dùng để hoàn thành ý chỉ của Ngài, ta phải làm thế nào để được biết ta không trở nên một vật chướng ngại của đạo Đức Chúa Trời ? Câu hỏi đáp đó cũng là « *Do cửa chánh mà vào* »

DO CỬA CHÁNH MÀ VÀO CÓ NGHĨA GÌ ?

Muốn hiểu rõ ý câu nầy ta có thể dùng câu ngược lại với câu này là câu *trèo từ nơi khác mà vào* để giải thích ắt không thấy chi là khó hiểu. Không do cửa chánh mà vào lại trèo từ nơi khác Chúa Jêsus gọi là « Trôm cướp ». Chúng ta có phận sự thi hành công tác mục dưỡng để gây ảnh-hưởng cho sự sanh hoạt của người khác. Công-tác nầy có thể phát xuất từ cái *dục vọng quyền lực* « từ các » *tâm lý thích làm thầy đời* » (háo vi nhơn sự) ; từ cái « *tâm lý cô danh điều dự* » (bán rao cái danh ra để cho được tiếng khen).

Như Chúa Jêsus phán » các ngươi vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau » Giăng 5 : 44 lại cũng có thể ra từ cái *tâm lý kết đảng dinh tư* (cái tâm lý kết-phe lập đảng để khoáng đại thế lực bè lũ riêng hầu củng cố địa -vị) Nếu quả thật ta có môt trong các tâm lý nầy là ta không có tư cách để hướng dẫn hay đúng hơn là « chỉ huy » sự sinh-hoạt của người khác, kẻ giáo mục hoài bảo tâm lý như thế là kẻ không do cửa chánh mà vào lại trèo từ nơi khác, là kẻ trộm cướp. Đối với sự sống còn thuộc-linh của kẻ khác, họ là một người *khách diên tri* » nếu không nói là *tàn-nhẫn*. Họ chẳng có chút tư-cách nào cả (mặc dù họ là một kẻ giáo-mục) lại là một tội nhơn ngầm trộm lấy chức quyền (mặc dù chức quyền ấy được một số thăm tương đối cao) Trừ phi chúng ta *do cửa chánh* (Jêsus Christ : mọi sự do Chúa và vì Chúa) mà tiến nhập vào trong sự sống của người khác thì chúng ta không có tư cách nào hay đúng hơn không được phép vận dụng quyền lực để chỉ huy « nhơn sinh » của người khác.

HẾT THẢY NHỮNG KẺ « ĐẾN » TRƯỚC TA ĐỀU LÀ QUÂN TRỘM CƯỚP.

Chữ « *Đến* » ở đây giống như chữ « *Đến* » ở *Ma-thi-ơ 11* : 3 và *Luca 7* : *19* là « Đấng phải *đến* » Đây là một thuật ngữ chuyên môn của người Do-thái. Trước khi Chúa Jêsus đến thế gian đã từng có giả Mê-si xuất hiện, ngầm chiếm lấy thánh quyền và biểu hiện cực đoan của uy-quyền ấy. Cho nên những giáo mục bên ngoài mang lốt chiên mà trong lòng là muông sói thì cái tội trạng của họ cũng giống như vậy.

Tóm lại câu « Do cửa chánh mà vào » rất ít cũng bao hàm 3 ý nghĩa :

1. Lấy lòng khẩn thiết chân thành mà cầu-nguyện để chăp hành nhiệm vụ Giáo-mục.

2. Lấy tâm tình của Đăng Christ làm mực thước đo lường, cân nhắc hành động của ta.

3. Vô luận gặp gỡ sự thực tế nào trong đời sống mình như thành-bại, cùng thông, gặp thời hay không gặp thời... đều thừa nhận là do ý chỉ của Đức Chúa Trời không chút nào oán thán. Như thế ta mới cung phụng Chúa Jêsus ở nơi cao hơn hết của lòng ta và hoàn toàn để tư kỷ ra ngoài.

Vả lại Chúa Jêsus đến thế gian không phải để cho người ta hầu viêc mình mà là để hầu việc người ta, (Mác 10 · 45) Ngài đến cũng không phải vì chính mình Ngài để nhờ vào bầy chiên cho được lợi-ích song để cho chiên được có sự sống và được sự sống dư dật. Câu nầy đưa chúng ta từ tư tưởng Jêsus là cửa của chiên chuyển đến tư tưởng « Ngài là người chăn và là người chăn vinh mỹ ».

Mục-sư Phan-duy-Hinh soạn theo W. Temple qua sự dịch thuật ra Hán văn của Trương - bá - Hoài

NHẮN TIN

gởi con :

HỒ - THI

Hội Thánh Tin Lành tại Huy-Khiêm Bình-Tuy. Tin các con được biết, gia đình cha mẹ bà con và Hội-Thánh nhà đều bình an tất cả sau cơn bão lụt.

HỒ - LƯỢNG
Hội-Thánh Tin-Lành
tại Thăng-Bình Quãng-Tin

SAU MỘT GIẤC MƠ

Con thức giấc giữa đêm trường hoang-vắng
Đường không người. Trời chẳng một vì sao.
Con không dám ngủ, vì chợp mắt lại chiêm-bao,
Mà toàn là những giấc mơ kinh-dị.
Con trông rõ lắm: như người cuồng trí,
Cố la lớn khi thấy Chúa ở hành-lang
Toà Phi-lát với những tiếng thét ó vang:
« Đóng đinh hắn ! đóng đinh hắn lên cây thập-tự ! »
Vẻ cuồng-nộ giống như loài thú dữ.
Con hét to, vung lên những nắm tay :
«Quyết-định mau, đừng kiếm chuyện dằng-dai,
Tha Ba-ra-ba mà đóng đinh hắn ! »
Nhưng lạ quá, Chúa cứ im-lặng,
Vẫn âu-yếm Chúa đưa mắt nhìn con,
Quá dịu-hiền không một mãy oán hờn.
Con oà khóc, rồi giật mình tỉnh giấc
Lạy Chúa ! con đã hiểu Ngài muốn nhắc.
Trong cuộc sống con vẫn vô tình
Quên bẵng đi vì con Chúa đã hy-sinh.

Con lao mình vào những phong trào thế-hệ.
Để được sống cuộc đời thực-tế :
Cấp bằng cao — bạc tiền nhiều !
Mà giời đầy con hưởng được bao nhiêu ?
Càng tranh-đấu con càng thua lỗ.
Chợt thấy Chúa con vô cùng tủi-hổ ?
Chúa ơi ! xin làm sống dậy một tình thương.
Buộc chặt đời con với mái thánh-đường,
Đừng để con lạc lõng giữa lòng đô thị
Cho con sống cuộc đời đầy nghĩa-lý,
Hầu phần nào đáp lại tấm tình yêu
Chúa đã trao và chỉ muốn một điều:
Con được ở với Ngài trong thiên-quốc.
Lạy chúa ! Xin nhắc con bằng mắt nhìn âu-yếm.

Giang - Hậu
(Phong-Dinh)

Thương nhớ Chúa

Thương Chúa vì ta xuống thế-gian,
Thương Ngài cam chịu cảnh cơ-hàn
Thương vì nhơn-loại, nên đau-khổ,
Thương Chúa vì mình, huyết chứa-chan.

*

Nhớ Chúa yêu ta chịu khổ hình,
Nhớ vì nhơn loại Chúa hi-sinh,
Nhớ thương Chúa phải cam đau-khổ
Nhớ Chúa vì mình bị rẻ-khinh.

*

Chúa muốn cùng ta hiệp một đoàn.
Chúa thương ta mới xuống trần-gian
Chúa đành cam chết trên cây gỗ.
Chúa cứu vớt ta khỏi khổ nàn.

Nguyễn-văn-Quang
(Long-Xuyên)

Jêsus đ

(19

Lời ca LÊ NGỌC VINH

Jê . sus Christ đắc-thắng cõi chết đã phục - sanh trong muôn vinh quang. Xiềng ma

ác ly- tan giữ đâu được Ngài Jê . sus Christ đắc-thắng cõi chết đã phục

sanh trong muôn năng oai Jê . sus sống mãi mãi, Cứu Chúa muôn loài. Jê-

Solo

sus yêu ta đâu lui sau nguy-nan vì ta bao đau buồn Jê - sus vui mang. Jê-sus

Christ đắc - thắng cõi chết phá tiêu tan mưu toan Sa - tan. lập nước vĩnh phước trên Thiên

đàng Phá xích xiềng sự chết — — Jê - sus thật Chan Chúa —

Jê - sus Christ đắc - thang .ôi chet, hỡi muôn tân nên nau nau tin nhân Jê-

tắc thắng

'962,

Nhạc LÊ-NGỌC-VINH

Cứu — Chúa đời mình Đời sống mới với vĩnh phước thanh, Chúa sẽ

sus Đăng sống Cứu - Chúa đời mình một đời sống mới

ban tâm linh vui tươi, nào ai muốn phước hãy tiếp Vua muôn đời

Nào ai mong ước tiếp vua muôn đời Tội

Chúa sẵn thứ tha ta dẫn đến với Chúa Cha vinh quang Jê - sus

ta Jê - sus buông tha lòng nhẹ nhàng, Jê - sus đưa ta vào nhà Cha vinh quang.

Christ đắc-thắng cõi chết phá tiêu - tan mưu-toan Sa - tan, lập nước vĩnh-phước trên Thiên

đàng. — Jê - sus phục sanh vinh - quang — Jê - sus phục-sanh vinh-

(Piano hay trompet.)

quang — Jê - sus ngàn muôn năm sống — A — Men!

Sức thiêng tỏ-bày tâm-sự

Vừa mới trình-diện với quý Tôi-tớ và con-cái Chúa 4 số (một năm) thì Sức-Thiêng tạm đình bản vì tôi bận theo lớp tu-nghiệp về thần-đạo cũng như về cơ-đốc giáo dục ở Sydnay (Úc-châu).

Sau khi hồi-hương, được các vị Cố-vấn của Sức-Thiêng cũng như nhiều Tôi tớ Chúa thúc đẩy và khuyến-khich nên Sức-Thiêng sửa-soạn ra mắt Hội-thánh lần nữa. Lần nầy Sức-Thiêng có các mục về Trường Chúa nhựt, truyền giáo cho thiếu nhi, nghiên cứu Kinh-thánh như một sách trong Cựu-ước hay Tân-ước v. v.. Vậy quý con-cái Chúa trong Hội-thánh toàn quốc ai muốn mua Sức-Thiêng xin biên thư ghi tên sớm. Giá một số là 10$00 kể cả cước. Vì Sức-Thiêng phát hành không thường xuyên nên xin tính từng số.

Quý vị độc giả đã nhận được 4 số (in thành 3 tập trước) nếu ai chưa kịp trả tiền báo cũng xin gởi trả cho để Sức-Thiêng có ngân quỹ trả ấn phí.

Sức - Thiêng không có ngân quỹ đặc biệt vậy tha thiết xin quý Tôi - tớ Chúa và toàn thể Hội-thánh cầu nguyện và tán trợ tài chánh giúp ấn phí và cước phí Sức-Thiêng. Chúng tôi chân thành cảm ơn trước.

Thư từ và tiền bạc xin gởi cho : **Mục-sư Phạm-xuân-Tín**
Hộp thư 73 Nha-trang

Xin trân trọng kính chào quý Tôi-tớ Chúa và toàn thể Hội-thánh.

Mục-sư Phạm-xuân-Tín

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(*Tiếp theo trang 6*)

cao. Chướng-ngại không đáng kể, gian-lao không nệ-hà, miễn sao tìm cho gặp được Chúa. Chúa Jêsus là đối-tượng duy-nhất của các bà về lòng tin và kính-mến. Nhờ ở tấm lòng ấy, các bà dù có vô-tình quên lửng mệnh-lệnh Chúa truyền khi Ngài còn sống đi nữa thì đây là cơ-hội được nhắc lại. Thật vậy, thiên sứ truyền rằng « Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê phán cùng các ngươi thể nào. Ngài đã phán rằng : Con Người bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập-tự và ngày thứ ba phải sống lại. Họ bèn nhớ lại lời Chúa Jêsus đã phán (Luc. 24 : 6-8). Sự sốt-sắng và sẵn-sàng tìm kiếm Chúa vẫn luôn luôn được đáp lại. Các bà đã gặp được Chúa. Đúng như lời Chúa đã phán: « Các ngươi sẽ tìm Ta và gặp được khi các ngươi tìm Ta hết lòng » (Giê. 29 : 13).

Tóm lại, tìm Người Sống — Chúa Jêsus — là điều tối-cần đối với các tín-hữu của Chúa trải các thời-đại. Thời-gian và không-gian tuy có khác nhưng mục-đích vẫn là một : tìm cho gặp được Chúa để nhận-lãnh ân-tứ và quyền-năng. Quyền-năng cùng ân-tứ Chúa có đầy-dẫy trên chúng ta hay không là do ở sự hiện-diện của Chúa mà sự hiện-diện của Ngài lại là hậu-quả của sự tìm-kiếm của chúng ta. Nào, chúng ta hãy vội-vã đi tìm Người Sống.

Mục-sư Dương-Ký

• Tùy bút

tiếp nhận

Từ thái-cổ, thuở sơ-khai tôi đã tiếp-nhận nguồn sanh-khí để trở nên một loài sanh-linh. Tôi bỡ-ngỡ chồi-dậy, ngơ-ngác nhìn quanh để rồi phủ-phục dưới chân Thượng-đế, Đấng đã tạo nên tôi cách kỳ-diệu ! Từ bụi đất thấp hèn vô-tri tôi trở nên sống-động, khôn-ngoan ; tôi tiếp-nhận vinh-hiển và uy-quyền cai trị vũ-trụ cùng muôn vật. Tôi là mão triều-thiên của cuộc tạo-hóa, để rồi đành mất tất cả chỉ vì ma-quỉ cám-dỗ người nữ bên cạnh tôi !

Tôi tiếp-nhận mảnh áo bằng da chiên khoác vào tấm thân trần-truồng để che-đậy sự xấu-hổ, tìm lại chút ánh sáng công-nghĩa của Đức Chúa Trời. Tôi trước đó, muốn đúc-kết tất cả khổ-đau cùng hạnh-phúc của cõi trần để dệt thành chiếc áo công bình riêng lấp-lánh những hạt kim-cương như những cặp mắt nhung-huyền lãng-mạn ; và trong những ánh mắt ấy tiết ra từng giọt lệ thương-tổn xốn-xang của những cõi lòng u-uất tự ngàn xưa biến thành những áng văn, những lời thơ trác-tuyệt. Nhưng mọi sự chỉ là hư-không của sự hư-không lá vả.

Tôi tiếp nhận những âm-thanh huyền-diệu vang-động tận tâm-hồn trong một đêm Đông giữa sự im-lặng như chết lạnh của trần-gian ô-trọc ! Từ những nấc thang cùng tột của âm-thanh như vượt mức siêu-thanh tôi nghe sức bành-trướng vô-biên làm sôi-động thân-linh như nung, như đốt. Tôi thấy mình bất lực bởi sự-đổ vỡ trong tâm-tư, nghe hỗn-độn với những mảnh lòng tan-vỡ vụn-vằn như chén pha lê cay-đắng chất-chứa đầy sung-mãn của thể-chất huyết-khí đi lần đến hư-vô.

Tôi tiếp nhận Tin-Lành hỷ-duyệt giữa đồng hoang vắng lạnh của thế-nhân và niềm hòa-bình trong cảnh chiến-tranh tương-tàn cốt-nhục ! Tôi chạy đến chuồng chiên nhơ-nhớp, siêu-vẹo khi nhìn bên ngoài bằng mắt xác-thịt, nhưng lúc bước vào trong tôi bỡ-ngỡ như vào một đền thờ thánh, một cảnh thiên-đàng nơi thế-hạ hiện ra, và từ nơi lòng máng cỏ tồi-tàn, sự vinh-quang của Con Trời chiếu-diệu ; bên đàn chiên quây-quần hiền-lành ngoan-ngoãn tôi tìm được sự ấm-áp vô-biên cho cõi lòng giá lạnh như đêm Đông, và lạ-lùng vì sự mầu nhiệm muôn đời đang thu cả mênh-mông trời đất lại trong một Hài-Nhi.

Tôi tiếp-nhận bằng cách xa thế-nhân để âm-thầm tìm lẽ sống, nhướng con mắt lòng quay lại chiêm-ngưỡng dung-quang của Cứu-Chúa JÊSUS đang khoác chiếc áo điều đỏ máu, trên thân-thể sáng ngời những tia hào-quang, phát-xuất từ những dấu đinh, những lằn roi, những mũi gai, và từ nơi trái tim đúc-kết tình thương-yêu siêu-việt như pha-lê trong sáng.

Tôi tiếp-nhận con đường thập-tự, bước từng nấc thang thương-khó lên đồi Gô-gô-tha tro-trọi khô-khan ; những ánh sáng gắt gay mãnh-liệt của hằng vạn niên-kỷ đang chói-chang sặc-sỡ những màu-sắc lung-linh để rồi trở thành âm-u ghê-rợn ! nồng-nặc hôi-tanh vì những uế-khí của Tử-thần gom hết lại trọn khoản thời-gian từ tạo-thiên lập-địa cho đến ngày tận-thế, mà không-gian rộng lớn của nó là vũ-trụ nầy.

Tôi tiếp-nhận đầy sinh-lực trong thân-thể nhỏ bé yếu-hèn như một con ve ve đem hết sức bình-sinh gởi vào làn hơi phát ra âm-thanh hòa điệu cùng muôn vật hát lên khúc khải-hoàn ca mừng Chúa SỐNG.

Tôi tiếp-nhận sứ-mạng rao-truyền Tin-lành, đem tin-yêu tô thắm đời tang-chế ; kêu gọi những xương khô đang hoi-hóp dưới vầng-dương. Tin quyết mình không độc-hành giữa những ngày gần tận-thế, và cương-quyết ra đi nhắm mục-đích thiên-đàng xây vinh-quang ở ngày mai tươi thắm. Hiến dâng tất cả năng-lực dầu chỉ còn lại xác ve sầu chôu vùi cổ-độ.

Tôi tiếp-nhận trọng-trách giảng-hòa nên đã quyết sống một kiếp tằm mãi nhả tơ, tung-hoành trong bốn cõi kết-tinh chiếc áo phong-sương khoác vào thế-nhân, làm thành mùa Xuân bất tận ; chẳng mong gì đời trả lại công lao, chỉ mong thoát xác sâu-bọ bay lên không-trung như cánh bướm mỹ-miều, khả-ái.

Từ chiều sâu của Âm-phủ tôi tiếp-nhận nguồn sống mới ; một nguồn sống bất tận và bất diệt lưu-xuất tận bàn thờ Thánh chảy qua cõi lòng như giòng suối linh-tuyền vang ra cho đến sự sống đời đời.

Tôi đã tiếp-nhận Thần-linh trong gió-lửa, cảm thấy lưỡi mình rời rạc không còn tự-chủ phát ngôn, để cho Ngài tự-do dùng tôi như một máy phóng-thanh mang niềm vui Thần-linh tạo tiếng cười cho nhân-loại Từ khi tôi biết Ngài trìu-mến loài người đến nỗi ghen-tương, nuông-chiều họ bằng nghệ-thuật nhiệm-mầu, tôi đành thuận-phục theo luật-lệ tôi-tớ, hạ mình làm nô-bộc để phục-vụ tha-nhân. Tôi khép-nép đưa bàn tay nhỏ bé ra nắm lấy cán cân công-lý, ghé đôi vai gầy gánh-vác sầu-thương đong đầy chén lòng cay-đắng ! Vì biết rằng Ngài hằng ở cùng tôi, chắc tôi không mồ-côi như người ta thấy.

Tôi tự biết sứ mạng chưa thành-toàn mà sức người hữu-hạn, Thượng-đế đã tạo nên tôi như vậy và chỉ cho tôi có bấy nhiêu thôi. Dầu bao lần tôi khẩn-đảo kêu nài thì chỉ nghe : Ân-điển ta đủ cho ngươi rồi », nên tôi âm-thầm lặng-lẽ đi trong đức-tin, sống trong hy-vọng, vui trong sự thương-yêu, buộc mình trong nếp sống Tin-lành, chôn vùi thân-xác ve sầu, coi thường kiếp tằm dày-đoạ ; để xong cuộc chạy, để xứng đáng với sự tiếp-nhận từ trên, xa cuộc đời trụy-lạc.

Hỡi Quí Bạn thân-mến trong Đức Chúa Jêsus-Christ ! Mong rằng : Chữ « TÔI » đây là chính « BẠN » là những NGƯỜI đang đọc những dòng nầy. TA đã TIẾP-NHẬN những gì và đã làm gì sau khi TIẾP-NHẬN ? ! !.

Kính bút.

THIÊN-QUANG

LỜI ĐẮC THẮNG

Thần-khoa Tấn-sĩ **A. B. WHITING**

LỜI nói sau-cùng của những bậc vị-nhân thường rất quan-trọng. Vị Đệ-nhất Vĩ-nhân từng sống trên đất này không ai khác ngoài Jêsus-Christ. Trong sách Phúc-âm của Thánh Giăng đoạn 19 câu 30 chúng ta thấy lời nói thứ sáu trong bảy lời nói sau cùng từ miệng của Cứu-Chúa thốt ra khi Ngài bị treo trên thập-tự-giá : *Khi Jêsus đã nếm giấm, bèn nói rằng : « Xong rồi ! »*

Người Hy-lạp ngày xưa thường khoe rằng họ có biệt-tài dùng lời ít mà mô-tả được nhiều. Cũng như thành-ngữ La-tinh « Multum in parvo » (nhiều trong ít) có nghĩa là lời ít mà ý nhiều. Khi nào một người có thể dùng lời-lẽ rất vắn-tắt để mô-tả được nhiều ý-tứ thì người ấy đã đạt đến cái mức khá trọn-vẹn của nghệ-thuật diễn-thuyết rồi vậy. Nếu căn-cứ trên tiêu-chuẩn ấy, thì Kinh-thánh là quyển sách tuyệt-diệu nhất về nghệ-thuật diễn-thuyết (hay hùng-biện) vì Quyển Sách nầy có cái biệt-tài diễn-tả rất nhiều bằng những lời rất ít.

Lời nói thứ sáu của Đức Chúa Jêsus thốt ra từ trên thập-tự-giá trong bản Kinh-thánh Tân-Ước nguyên-văn Hy-lạp chỉ dùng có mỗi tán-thán tự *Tetelestai*, có nghĩa là « Rồi ! » Chữ ấy vẫn được gọi là từ-liệu có tinh-cách khẩn-cấp nhất mà thế-gian từng được nghe đến. Lịch-sử cho thấy rằng chỉ mỗi một chữ đã đem lại những hậu-quả sâu-xa khôn-lường. Chỉ mỗi một tiếng nói từ môi miệng một người đàn-bà đã gây dựng hoặc phá hỏng biết bao cuộc đời. Vận-mệnh của bao đế-quốc đã được khai-thông cũng như quá-trình của lịch-sử đã bị xoay chiều cũng chỉ vì một lời nói. Chỉ một lời nói có ảnh-hưởng sâu-sa đến tiền-đồ, và lời nói thứ sáu nầy trên thập-tự-giá là lời có ảnh-hưởng sâu-xa hơn hết.

Chữ « Rồi ! » ở đây không phải là tiếng kêu tuyệt-vọng của một nhà tuận-đạo vô phương tự cứu, hay tiếng nói hỗn-hển mệt-nhọc của một cuộc đời sắp tắt, không, đây là tuyên-ngôn chiến-thắng tỏ ra tất cả những gì mà Đấng Cứu-Thế Jêsus-Christ đã giáng-sanh để thi-hành đã được hoàn-tất. Mục-đích vĩ-đại của Thượng-Đế đối với con người đã được hoàn-toàn ! Cố-nhiên lúc ấy hành-động của tử-thần vẫn tồn-tại, nhưng với lời vắn-tắt thốt ra ấy Cứu-Chúa đã dự-ngôn về sự hoàn-tất lịch-sử mọi công-tác cứu-chuộc của Ngài !

Đức Chúa Jêsus-Christ có thể nói « Xong rồi ! » (hay : « Rồi ») về ít nữa là ba điều. Trước nhất, Ngài có thể nói lời ấy về *sự hoàn-thành công-cuộc thương-khó của Ngài trên đất*. Kinh-Thánh cho

chúng ta biết rằng, trên thập-tự giá,, khi Đức Chúa Jêsus đã nhận lấy giấm, thì Ngài khán « Xong rồi ! » Những ai đã từng-trải qua những cơn đau-đớn lồng-lộn triền-miên rồi, đều quí-trọng chữ nầy. Khi mà cô y-tá rỉ tai bệnh-nhân « Xong rồi ! » hoặc chỉ nhỏ vào đầu lưỡi cho một giọt nước, là cả một cảm-giác khoan-khoái còn có ý-nghĩa hơn biết bao lời nói. Người học-sinh hay sinh-viên cũng có đồng một cảm-tưởng ấy khi đặt bút viết xong chữ cuối-cùng trong cả một bài thi ! Đó cũng là cảm-tưởng của một vị thuyền-trưởng khi đã đưa con tàu của mình vượt đại-dương về đến bến bờ bình-an vô sự. Cảm tưởng khoan-khoái ấy càng đặc-biệt, không phải sau khi con tàu qua một cuộc hành-trình sóng êm gió lặng nhưng là sau một cơn bão-tố cuồng-phong !

Khi chúng ta suy-nghĩ về tất cả những gì Đức Chúa Jêsus đã phải chịu đau-khổ tất cả những gì Ngài phải đương đầu giao-chiến chúng ta mới càng thấy cái chữ « Xong rồi ! » nó cảm-động và sâu-sắc làm sao ! Ngài đã chịu đau-khổ từ ba mặt : từ loài người, từ Sa-tan và từ Đức Chúa Trời.

Trước hết, chúng ta thử suy-nghĩ về sự đau-khổ mà Đức Chúa Jêsus đã chịu từ loài người. Ngài thông-cảm sự bị hiểu lầm là gì. Ngài đã bị con người khinh-dể và chán-bỏ. Từ đầu cho đến cuối Ngài đã bi người ta chống-đối không ngừng. Ba phe-phái trong xã-hội Do-thái đương-thời là phe Hê-rốt, phe Sa-đu-sê và phe Pha-ri-si không bao giờ đồng ý với nhau ; ấy thế mà họ đã tâm đầu ý hiệp với nhau chỉ cốt để chống-nghịch Con của Đức Chúa Trời. Ngay người nhà của Chúa Jêsus cũng chống nghịch Ngài vì Kinh-Thánh chép rằng các anh em Ngài cũng không tin Ngài.

Thứ hai, Ngài đã chịu đau-khổ từ Sa-tan thể nào. Từ lúc Đức Chúa Jêsus giáng-sanh cho đến khi Ngài chịu chết trên thập-tự giá, Ngài là mục-tiêu mà ma-quỉ nhắm vào. Hết đợt tấn-công nầy lại đến đợt khác đều nhắm vào Ngài. Sa-tan đã huy-động toàn lực của nó để nhứt loạt công hảm Chúa Jêsus. Nó đã hoàn-thành lời tiên-tri của Thượng-Đế từng phán trong vườn Ê-đen xưa rằng nó sẽ cắn gót chơn Ngài.

Thứ ba, chúng ta thử xem Đức Chúa Jêsus đã phải chịu những đau-khổ gì từ Đức Chúa Trời. Ê-sai 53 : 6 đã kể trước câu truyện ấy bằng lối nói bi-nhiệm sau đây : « Đức Giê-hô-va đã chất (hay : ném) trên Ngài tội-ác của tất cả chúng ta. » Trọng-lượng của tội-lỗi cả thế-gian đè nặng trên Jêsus-Christ. Ngài rất hiểu rõ thế nào là bị cánh tay Thượng-Đế giáng trên Ngài để đoán-xét tội-lỗi của những kẻ mà Ngài phải chịu chết thay-thế họ.

Sự đau-khổ mà Cứu-Chúa đã phải gánh chịu là một đau-khổ không sao thốt được nên lời : khổ cả ba phương-diện, thuộc thân-thể, thuộc tri óc và tâm-linh. Ngài đã bị cám-dỗ trong mọi sự ; đã bị cám-dỗ quay khỏi con đường phận-sự ; bị sự gian-ác theo dõi bén gót ; bị những mưu-ma chước quỉ luôn-luôn rình-rập. bị đau khổ vì kẻ thù cũng có mà vì bạn hữu cũng có, Ngài luôn-luôn sống dưới bóng lảng-vảng của thập-tự giá. Rồi những giờ phút tối-hậu và cực-điểm đã đến, những giờ phút mà đã khiến Ngài với tư-cách là một Con Người phải lùi bước, mặc dầu, cám ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã chẳng bao giờ trốn-tránh. Những lời mắng-nhiếc thô-bạo của bọn lính La-mã, thái-độ vô-tình tàn-nhẫn của đám quần-chúng hỗn-loạn, sự ngu-dốt có ý-thức và những lời trêu-ghẹo tàn-ác của các thầy tế-lễ, tất cả những thứ ấy rốt cuộc đã đưa đến tiếng kêu cay-đắng của một linh-hồn bị bỏ rơi : « Đức Chúa Trời tôi ôi, Đức Chúa Trời tôi ôi ! sao Ngài lìa-bỏ tôi ? »

Đó là một cuộc hành-trình nguy-hiểm hơn hết mà chưa một vị thuyền-trưởng nào đảm-nhận. Bạn hả không thể nghe

Cứu-Chúa thở đài khoan-khoái khi Ngài thốt lên tiếng nói duy-nhất . « Xong rồi ! » sao? Giờ đây sự thương-khó đã kết-thúc ; cơn bão-tố đã qua ; con tàu đã cập bến ; án-phạt tội-lỗi đã đền-trả xong ; sự công-bình của Đức Chúa Trời đã được phu-phỉ. Do đó Đức Chúa Jêsus đã kêu lên tiếng chiến-thắng vang-dậy khắp muôn nơi : « Xong rồi ! » Ngài sẽ chẳng bao giờ còn chịu đau-khổ như cách ấy nữa. Giờ đây tất cả đã xong rồi !

« Cái Đầu ngày xưa đã đội mão gai,
Giờ đây được đội vương-miện của vinh-quang.
Một vương-miện đang trang-điểm.
Quanh vầng trán của vị Chiến-thắng Vương ».

(Câu thứ 1 của Thánh-ca 117)

Thứ hai, Đức Chúa Jêsus có thể nói « Xong rồi ! » để chỉ về *tính-cách toàn-vẹn của sinh-tế mà Ngài đã dâng lên.* Chắc chúng ta đều biết rõ, những của-lễ trong Kinh Cựu-Ước đều làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus-Christ. Đền tạm và những nghi-lễ trong đền-tạm đều hình-bóng về Ngài ; các tiên-tri đều dự-ngôn về Ngài. Và bây giờ Ngài đã đến : công-tác dâng mình làm sinh-tế của Ngài đã hoàn-thành. Ngài đã tạo nên một kết-thúc cho những tội-lỗi và tội-trách của chúng ta. Ngài đã trả xong cái giá của sự cứu-chuộc chúng ta. Ngài đã làm trọn những đòi hỏi tột bực của Luật-pháp. Ngài đã hoàn-thành vẫn-hồi tế. Sinh-tế giờ đây đã xong rồi ; nó đã trọn-vẹn và hoàn-toàn (Hêb. 10 : 9-14).

Ta có thể thấy bằng-chứng của những sự kiện trên đây trong bốn điều. Trước nhứt, chiếc màn trong đền-thờ đã bị xé ra làm hai, từ trên chí dưới (Math. 27 : 51), tỏ ra con đường đến cùng Đức Chúa Trời giờ đây đã được mở-toang. Thứ hai, có sự phục-sanh của thân-thể Cứu-Chúa, tỏ ra giá mua của sự cứu-chuộc chúng ta đã được Đức Chúa Trời chấp-thuận. Thứ ba, có sự thăng-thiên của Cứu-Chúa chúng ta lên bên cánh tay hữu của Đức Chúa Trời, chứng tỏ giá-trị vô-song của công-tác Ngài, và sự Ngài được Thần-Phụ hoàn-toàn đẹp lòng. Thứ tư, có sự ban Đức Thánh-Linh giáng-lâm để ứng-dụng những mỹ-đức và giá-trị của sự chết của Cứu-Chúa.

Thế thì, có những cái gì đã xong rồi ? Sự Đấng Christ phó thác Chính Mình Ngài trong sự chết để làm thỏa-mãn những đòi hỏi của sự thánh-khiết và công-bình của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì cần phải hoàn-thành để một tội nhân có thể được Đức Chúa Trời tiếp-nhận đều đã được hoàn-thành rồi. Danh-từ phân-biệt của các tôn-giáo thế-gian là LÀM ; còn danh-từ đặc-biệt của Cơ-đốc-giáo là ĐÃ LÀM XONG. Có một điều nầy là chắc-chắn : con đường duy-nhất đưa đến bình-an và tha-thứ, vững-chãi và an-toàn, là con đường bởi đức-tin nơi sinh-tế trọn-vẹn đã được Đức Chúa Jêsus hoàn-tất trong sự chết của Ngài. Sinh-tế của Chính Mình Ngài trong sự chết vốn là của-lễ để chấm dứt tất cả những của-lễ dâng lên vì tội-lỗi.

Phần thứ ba và cũng là phần chót, Đức Chúa Jêsus có thể nói « Xong rồi ! » *về sự chiến-thắng tội-lỗi.* Kinh-thánh luôn luôn giải-thích về thập-tự giá có quan-hệ đến tội-lỗi. Tội-lỗi đã tác-hại nên sự phân-rẽ loài người với Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây nơi thập-tự giá, khoảng trống kia đã được bắc cầu rồi, những tai-hại của tội-lỗi đã được chiến-thắng, quyền-lực của tội-lỗi đã bị bẻ gãy. Giờ đây nhân-loại có thể vui hưởng sự liên-lạc và thông-công với Chính Mình Đức Chúa Trời.

Trong phòng triển-lãm mỹ-nghệ to-lớn ở Luân-đôn có trưng bày nhiều họa-phẩm mô-tả những cảnh rùng-rợn của chiến-tranh. Quân-đoàn Truyền-tin của Quân-lực Hoàng-gia Anh có một bức vẽ về một biến-cố đặc-biệt đã xảy ra trong kỳ đệ nhất thế-chiến. Một người lính truyền-tin không có võ-khí đang nằm sải chết trong một khu phi quân-sự. Nguyên anh ta được phái đến đó để sửa một đường giây « cáp » bị đứt hầu cho có

thể phục-hồi con đường truyền-tin đang bị gián-đoạn. Nhưng anh lính kia đã hoàn-thành nhiệm-vụ bằng một giá rất cao : mạng sống anh. Trên bức tranh vẽ sải chết, nhưng hai tay vẫn nắm anh nằm chặt lấy hai đầu giây « cáp » bị đứt cho điện chạy ngang qua người anh để sự liên-lạc giữa bộ tham-mưu và mặt trận khỏi bị gián-đoạn. Công-tác ấy đã phải trả giá bằng chính mạng sống của anh. Bên dưới bức họa ấy có một chữ Anh có nghĩa rất thê-thảm : THROUGH (nghĩa là « THÔNG QUA ») hay là « XONG RỒI ».

Đó cũng là điều Cứu-Chúa Jêsus đã làm cho chúng ta bằng chính sự chết của Ngài. Tội-lỗi đã cắt đứt mối liên-lạc giữa nhân-loại và Thượng-Đế. Loài người bị tách rời khỏi Đức Chúa Trời. Jêsus-Christ là Đấng duy-nhứt, Đấng đã đã được võ-trang bằng một mối tình-thương nóng cháy đối với linh-hồn đang bị hư-mất, lấy chính sự chết của mình trên thập-tự giá để vãn-hồi mối tương-giao giữa nhân-loại và Thượng-Đế, để rồi hai bên cùng nhau chung sống khắng-khít, không sao còn có thể tách-rời nhau. Bên dưới Thập-tự giá cũng có chữ : « THÔNG QUA. » Thật vậy, *thông qua* Đức Chúa Jêsus-Christ, sự liên-lạc với Đức Chúa Trời đã được nối lại, một mối liên-lạc có tính-cách trường-tồn, bất-đoạn. Toàn-thể công-tác được Đức Chúa Jêsus hoàn-tất rồi ; XONG RỒI ! Điều cần-thiết duy-nhất giờ đây là mỗi tội-nhân phải tiếp-nhận lấy sự cứu-rỗi ấy cho chính mình. Phải lấy đức-tin ứng-dụng cái công-trình mà Đức Chúa Trời đã hoàn-tất trên thập-tự giá ở Gô-gô-tha, và trong Jêsus-Christ các bạn đã được thông qua, thông qua từ sự chết đến sự sống, thông qua từ tội-lỗi đến thánh-khiết, thông qua từ thất-bại đến đắc-thắng vậy.

THIÊN-DÂN trích dịch báo
« The King's Business »

Kỷ-niệm
CHÚA PHỤC-SINH

Nguyên-sơ Tạo-Hóa dựng nên người
Linh-tánh, hình-hài thật tốt-tươi,
Ở chốn Ai-điền hoa rực-rỡ
Tháng ngày thong-thả dạo quanh chơi.

Tháng ngày thong-thả dạo quanh chơi
Cai-quản chim, muông khắp dưới trời,
Quả ngọt, nước trong, không-khí tốt
Tự-do vui-vẻ sống trên đời.

Tự-do vui-vẻ sống trên đời
Ma-quỉ rình-mò đến tận nơi
Lấy bả lợi, danh đem cám-dỗ
Than ôi, nhân-loại mắc mưu rồi.

Than ôi, nhân-loại mắc mưu rồi
Trái mạng Chơn-Thần phải chết thôi.
Cảnh đẹp vườn kia ra khỏi hẳn
Từ nay kiếm sống... đổ mồ-hôi.

Từ nay kiếm sống... đổ mồ-hôi
Tất-cả hoàn-cầu huyết-lệ trôi
Trải mấy ngàn năm trong thảm-cảnh,
May thay, Thiên-phụ đoái-thương người

May thay, Thiên-phụ đoái-thương người
Cứu-rỗi ơn-sâu đã hứa lời
Con Một ban cho : làm Cứu-Chúa
Thập-hình gánh hết tội trên đời.

Thập-hình gánh hết tội trên đời
Sống lại vinh-quang chói-rạng ngời
Hiển-hiện nhiều nơi... ban sứ-mạng
Thăng lên cõi Thánh ngự ngôi Trời.

Thăng lên cõi Thánh ngự ngôi Trời
Hứa-hẹn đinh-ninh chẳng đổi-dời
Quả-thật : rồi đây Ngài trở lại
Bình-an nước Chúa khắp nơi nơi.

Bình-an nước Chúa khắp nơi nơi
Tâm-chí loài người được thảnh-thơi.
Khốc-hại chiến-tranh không có nữa
Ngàn năm ai nấy hẳn vui chơi.

Ngàn năm ai nấy hẳn vui chơi
Cảm tạ thâm-ân Đức Chúa Trời.
Chẳng biết lấy chi đền-đáp lại
Nhớ ngày Chúa sống tỏ đôi lời.

Mục-sư Lưu-văn-Mão
Phục-sanh 1965

BÍ QUYẾT LIÊN-HIỆP VỚI CHRIST TRONG HÌNH TRẠNG SỰ SỐNG của Ngài

Đào của báu trong sách La-Mã, chương thứ sáu

TRONG chương thứ sáu của sách La-mã có mấy chữ đồng nghĩa rất quan trọng, cụ Phao-lô đã sử-dụng đến chín lần. Ấy tỏ ra cụ đã coi trọng các chữ ấy đến dường nào. Mấy chữ ấy là : « liên-hiệp », « đồng », « chịu . . . trong » (« chịu-trong » theo bản Hán văn là « qui-nhập », và nó bày-tỏ chân-lý (lẽ thật) tối quan-trọng cho chúng ta trên vụ chúng ta kết-hiệp làm một với Đấng Christ trong sự chết và sự sống của Ngài.

Thế nhưng, cứu-cánh chúng ta làm thế nào để liên-hiệp với Christ trong sự « sống » Ngài ? Trong chương sách nầy, cụ Phao-lô có sự chỉ thị quí-báu cho chúng ta.

Kẻ không dâng mình không thể đồng sống với Chúa.

« Dâng », chữ nầy đã dùng đến sáu lần ở trong chương nầy, ấy là điều-kiện buộc phải có. Về vụ « dâng mình » nầy, cụ Phao-lô có chỉ thị cho chúng ta mấy điểm :

I. THU-HỒI VÀ DÂNG LÊN

Trong câu 13 chép rằng: « chớ dâng chi-thể mình cho tội-lỗi để làm khí-cụ của sự bất-nghĩa; » ở đây nói rằng : « chớ », nghĩa là « thu-hồi » đấy, tức là thu-hồi (lấy lại) chi-thể mình đã dâng cho tội-lỗi, không cho làm công-cụ nó nữa. Có thu-hồi rồi mới có dâng lên.

Có người nói với Chúa rằng : « Lạy Chúa, con dâng chính mình Con cho Ngài ». Song Chúa phán rằng : « Con ta ơi, những chi-thể của con còn để cho tội-lỗi sử-dụng làm sao mà dâng cho ta được ? Nếu con thật muốn dâng mình con cho ta, thì con hãy từ nơi tội-lỗi mà thu-hồi các chi-thể đã ! »

Có người trong lòng muốn dâng mình cho Chúa, song le, bàn tay của người, môi-miệng của người, thì-giờ của người, tư-tưởng của người, bàn chân của người, tâm-huyết của người vẫn còn vị-kỷ, vẫn còn vì thế-gian ; ấy là nói xuôi làm ngược mà thôi.

Chẳng thu-hồi gì mà cứ nói dâng mình, ấy chỉ là giả-dối, chỉ là hát giọng cao, người như thế chẳng khi nào có thể sống một cuộc đời cung-hiến chân-chính.

Độc-giả thân-mến, bạn thật muốn dâng mình cho Chúa chăng ? Trước hết hãy thu-hồi đã.

II. HÃY DÂNG « CHI-THỂ » LÊN

Trong câu 13 nầy, cụ Phao-lô nói đến chữ « DÂNG » hai lần, sang hai lần ấy

có sự phân-biệt quan-trọng. Lần thứ nhất nói rằng : « Hãy dâng chính mình cho Đức Chúa Trời » ; lần thứ nhì nói rằng : « và (chữ và nầy ngụ ý dâng) chi-thể mình cho Ngài để làm khí-cụ của sự công-nghĩa ». Tại sao cụ lại nói cách trùng-phúc đến hai lần như thế ? Hẳn là cụ không phải làm việc tu-từ tại đây đâu, nhưng là muốn truyền-đạt chân-lý quan-trọng cho các tín-đồ.

«Chi-thể» làm đại-biểu về cuộc sinh-hoạt cụ-thể, nó tương-đối với nguyện-vọng trừu-trượng. Cụ Phao-lô chú-trọng dạy cho chúng ta hiểu rằng : Cuộc đời dâng mình để sống cho Chúa cần phải có sự biểu-hiện và công-tác cụ-thể, chứ không phải chỉ có một thứ tâm-nguyện mà thôi đâu. Chúng ta cần phải đem cả một con người mình dâng lên cho Chúa dùng, « để làm khí-cụ của sự công-nghĩa. »

Trong khi bạn trông thấy « người Na-xi-rê Sam-sôn đem lực-lượng của mình mà dâng cho con gái ngoại-bang, bạn có cảm tưởng thế nào ?

III. DÂNG MÌNH LÀM « TÔI-MỌI »

« Dâng mình làm tôi-mọi . . . cho sự vâng-phục mà được sự công-nghĩa. » (câu 16).

Chữ « tôi-mọi » là một chữ mạnh lắm, song ấy chính là của cụ Phao-lô dùng để bày-tỏ, về việc dâng mình là phải vâng-phục cách tuyệt-đối. Triệu-chứng đặc-biệt của sự dâng mình là sự vâng-phục. Chỉ có người hoàn-toàn dâng mình mới chịu hoàn-toàn vâng-phục, bởi vì người đã đem cả chủ-quyền của chính mình mà dâng cho Chúa Jêsus rồi. Nếu như bảo một người không dâng mình cho Chúa đi vâng-phục ý-chỉ của Ngài, thì khó hơn lên trời.

Sự dâng mình cho Chúa không phải chỉ là điều phải làm của mấy người tín-đồ đặc-biệt đâu, bởi vì hễ ai đã thuộc về Chúa đều là người «đã mua bằng giá cao », cho nên đều có nghĩa-vụ phải dâng mình cho Ngài.

Kết-quả của sự vâng-phục là « nên nghĩa » và « nên thánh » (câu 19). Cho nên bảo một người không dâng mình cho Chúa mà sống một cuộc đời nên thánh, ấy là điều bất khả-năng.

IV. NHỠN-QUANG THAY-ĐỔI

« Vậy, những việc anh em đã làm lúc ấy mà hiện nay anh em đương hổ-thẹn, thì có hiệu-quả gì ? » (câu 21).

Những điều mà lúc ấy (quá khứ) coi là khả-ái, thì « hiện nay đương hổ-thẹn », (tức coi là hổ-thẹn), ấy là sự thay-đổi về nhỡn-quang. Thật thế, sự dâng mình nhất-định là có sự thay đổi, sự dâng mình nào không có thành-quả thay đổi, nhất-định là sự dâng mình giả-dối. Nhỡn-quang (sự thấy của con-mắt) bày-tỏ thái-độ của nội-tâm và làm tiêu-chuẩn cho sự đánh-giá. Những gì mà trước khi dâng mình cho là vui-vẻ may-mắn, thì sau khi dâng mình lại cho là « lỗ » và có hại. Ấy là vì ý-nghĩa và mục-phiêu của đời sống đã thay đổi vậy.

Phải là người dâng mình cho Chúa mới có thể bước vào cảnh-địa của chữ « đồng », mới có thể đồng tình thương, đồng sống chung và đồng công-tác với Chúa. Ấy là bài đờn ba giọng của sự dâng mình.

V. THÁI-ĐỘ KIÊN-QUYẾT

Trong chương sách nầy cụ Phao-lô đã dùng những khẩu-khí và từ-cú rất kiên-quyết để tỏ-bày lòng nhất quyết trừ-khử mọi điều ngăn-trở về sự dâng mình.

Cụ nói rằng : « Chúng ta há nên cứ ở trong tội-lỗi chăng . . . ? *Đời nào có vậy !* » (câu 1-2) « Vì biết rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng-đinh . . . hầu cho

thân-thể của tội-lỗi bị *diệt-trừ* » (câu 6) « Vì *tội-lỗi không chủ-trì* anh em đâu » câu 14).

Cho nên tín-đồ Chúa phải « nhờ quyền-năng của Đức Chúa Trời mà làm người mạnh-mẽ » người mạnh-mẽ hoặc dịch là người kiên-quyết.

– Kiên-quyết bước lên con đường dâng mình cho Chúa !

VI. NỀN-TẢNG HỆ-TRỌNG : ĐỨC TIN.

« Dường ấy anh em cũng hãy kể mình là thật chết đối với tội-lỗi, mà sống đối với Đức Chúa Trời trong Christ-Jêsus ». (câu 11).

Chữ « kể » trong câu nầy là thái-độ của đức-tin, kể những điều đó là thật-sự đã hoàn-thành, « tin » rằng vụ đồng sống với Chúa là thật sự là việc khả-năng làm được, nhờ Chúa sống lại ắt là làm nỗi.

« Đức-tin » nầy phải xây-dựng trên sự sống lại của Chúa Jêsus. Bởi Ngài đã sống lại và tỏ ra có quyền-năng vô-tỉ, thì Ngài chắc có thể khiến cho kẻ tin đến Ngài được sống một cuộc đời sống chung với Ngài. Nếu không có sự sống lại của Chúa Jêsus, thì việc sống chung với Ngài là điều bất khả-năng, chỉ là ảo-tưởng, chỉ là giọng cao mà thôi, chẳng khi nào thành sự thật được.

Cụ Phao-lô nói rằng, năng lực mà Đức Chúa Trời vận-hành trên những người tin Ngài là năng lực mà Ngài đã dùng để khiến cho Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết, vậy năng-lực ấy lớn-lao là dường nào !

Một người có tin rằng mình có thể đồng sống với Chúa, thì mới có thể « liên-hiệp » với Ngài trong hình trạng của sự sống của Ngài. *Quách Phục-Hòa biên-dịch*

Bạn có nhận ra hình ảnh bạn không ?

Khi đọc Roma 3 : 9-18 bạn có nhận ra ai đó không. Nếu bạn không nhận ra cái con người rất quen biết đó thì quả là bạn cận-thị, vì đó là hình ảnh của tội-nhơn đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Có điều nên biết là chẳng hề có ai nhìn thấy được chính mặt mình nếu không có tấm gương soi. Nếu chúng ta không tin ảnh trong gương là thật, thì chúng ta vẫn không biết chi về diện mạo của chính chúng ta.

Người ta có thuật chuyện một cô bé sơn-cước lần đầu tiên nhìn hình ảnh mình trong một tấm gương. Mặt mày bần thiu, tóc tai bù-xù, quần áo tả tơi. Nó nhăn-nhó mặt mày dị hợm, le lưỡi và làm đủ mọi cách khác để tỏ vẻ khinh-bỉ kẻ trong gương. Cuối cùng, nó nổi dóa vì con người mặt dày mày dạn kia đã bắt chước và chế nhạo lại mọi cử chỉ của nó. Nó lượm một cây gậy và đập vỡ gương. Con bé xấu xí mà nó đã trút hết chán ghét lên trên thình lình biến mất. Nó dại dột tưởng mình đã đuổi được con bé ấy đi rồi. Nó đã không nhận ra được hình-ảnh của chính mình nó, nên đã phá-hủy tấm gương. Đó là điều mà Gia-cơ muốn ngụ ý khi viết : « Vì nếu ai nghe đạo mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt mình ra thể nào » (Gia 1 : 23-24).

Loài người đã xử-sự với tấm gương Lời Đức Chúa Trời cách ấy. Thay vì thấy họ vốn là thế đó, họ lại tưởng rằng có thể trốn thoát được sự buộc tội bằng cách đập vỡ gương. Thay vì nhận ra chính ảnh họ, họ lại cố phá hủy ảnh ấy. Ta chỉ được cứu-rỗi khi tin nơi sự đánh giá cái tôi của ta bởi Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh và sau đó công nhận Ngài rửa sạch tội mình.

Kinh-Thánh là chiếc máy ảnh vô tư bày tỏ đúng nguyên hình của loài người chớ không phải hình ảnh mà họ đã tưởng là thế kia.

Tìm Chúa Phục Sinh

CON đường đi đến sườn đồi được tiếp nối bằng những cây sồi già cằn cỗi đang khép mình trong lớp sương mờ mịt. Họ chậm chạp dìu nhau theo ven rừng hiu-quạnh lúc tưng tưng sáng sau khi đã âm-thầm rời khỏi thị-trấn nhỏ hẹp Galilê.

Gió lạnh bốc lên, hơi sương trắng phau phau bay vào mặt họ. Họ cứ yên lặng leo qua những bực đất cuối cùng để hướng về một phiến đá lớn màu xám khô khan dựa sát vào lưng đồi rách nát.

Họ vội vã bước lên. Kinh ngạc ! Hòn đá nặng nề và kiêu hãnh kia đang lăm lì nằm lăn trên đám cỏ hoang bên cạnh. Gần đấy, dấu vết của bọn lính canh hung bạo như đang còn dãy dụa sau những phút kinh hoàng đến cực độ! Cảnh hoàng-hôn tang chế của vài ngày trước như còn đọng lại ít nhiều âm-hưởng đâu đây. Hình ảnh mồ mả của Chúa sáng nay sao có vẻ hoang vắng đến kỳ lạ !

Một người đàn bà sẽ nghiêng mình vào cửa huyệt, môi mím chặt, hơi thở dồn dập căng đầy lồng ngực và hai chơn lập-cập run lên như đang đứng trên những bắp thịt của sườn đồi rung chuyển. Họ đều tiến thêm vài bước nữa vào lòng huyệt. Cả thảy như đang chết lịm đi vì gặp ngay một người lạ thường, xiêm y như ánh chớp hiện ra trước họ. Tiếp đó họ nghe tiếng nói dõng dạc như lời tuyên bố quan trọng rằng : « Đừng sợ chi, các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh ; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây, hãy xem nơi táng xác Ngài. » (Mác 16 : 6).

Khi đã định tâm tỉnh trí rồi. họ mới biết rõ rằng : Chúa Jêsus yêu dấu của họ không chết luôn đâu, nhưng Ngài đã vượt khỏi sự chết và sống lại cách khải-hoàn Thật Chúa Jêsus đã sống lại. Kìa khăn tang và vải liệm còn phơi bày y nguyên trước mắt họ. Họ lại nhớ rằng : đã có lần chính Chúa trực tiếp nói cho họ và nhiều người biết trước về sự sống lại của Ngài. Những chai thuốc thơm quí hóa họ định đem xức xác Chúa sáng nay thì bây giờ như đang nhảy múa vui mừng trên tay họ vì rồi đây nó cũng được dự phần tốt đẹp trong sự sống lại vinh-hiển của Chúa.

Ánh nắng ban mai đã cắt lên thềm cỏ dưới chơn đồi những giải vàng óng ả. Vài khóm huệ đang nở nụ cười trinh trắng để tiễn đưa những người tìm Chúa Phục-sinh trở về hướng nắng ấm. Chim chóc bên đường cũng vội-vàng thức giấc để tưng bừng mở nhạc giao-duyên cùng những người đang đầy lòng vui mừng khôn xiết. Bản trường-ca Chúa Phục-sinh đang tròn âm-điệu trong tâm hồn của họ. Chúa đã

(xem tiếp trang 47)

Đặc biệt cho SƠN

Sơn lặng-lẽ chống đôi nạng gỗ đi về phía cuối phòng. Sơn dựng đôi nạng vào trong góc rồi ngồi yên-lặng nhìn các bạn đang tíu-tít, ồn-ào vây quanh cô Nhung, giáo-sư trường Chúa-nhựt, trong khi cô sắp-đặt và chia cho mỗi em một vai trong vở kịch Chúa phục-sinh.

– Chính, em sẽ đóng vai Thiên-sứ ngồi trong mộ nhé; Còn Tâm, và em Dũng, Chí sẽ là người lính canh...

Sơn buồn-rầu suy-nghĩ : « Ồ, giá mình được đóng vai người lính thì thích quá! Nhưng có ai dùng người què làm lính bao giờ ».

Sơn đang suy nghĩ, giọng nói của cô Nhung lại vang lên kéo Sơn trở về với cảnh ồn-ào trước mặt:

— Lệ, Châu, Huệ, các em sẽ là những người đàn bà đi thăm mộ Chúa nhé. Các em trai khác sẽ là những môn-đồ...

Rồi cô lần-lượt chia cho mỗi em một vai, phát cho mỗi người một miếng giấy có đánh máy những lời dặn phải làm gì và nói gì... Mỗi em đều lãnh một phần chỉ trừ ra Sơn.

Trong khi cô Nhung bận-rộn xếp-đặt, Lệ đến ngồi bên cạnh Sơn và hỏi :

— « Sơn đóng vai gì ? »

Sơn cố mỉm cười để tỏ cho Lệ thấy Sơn không buồn, và đáp :

– Ồ, Sơn đi không được, nên không đóng vai gì cả ! »

Lệ nói : « Nhưng Sơn có thể làm được nhiều việc khác ».

— Má Sơn cũng bảo thế, Sơn đáp nho-nhỏ, Má Sơn thường nói rằng Đức Chúa Trời đã dành cho Sơn một việc rất đặc-biệt để làm, nhưng chắc khi Sơn lớn lên Chúa mới cho, bây giờ Sơn còn nhỏ...

Sơn vừa nói đến đó thì cô Nhung tới tìm Lệ để tập kịch. Thấy Sơn ngồi một mình trong góc phòng, cô vội kêu lên :

— Ồ, Sơn, sao em ngồi đây ? nãy giờ cô không thấy em và không ngờ em ngồi trong góc này. Cô đang cần em giúp.

Sơn tụt xuống, giơ tay với đôi nạng và hỏi :

— Thưa cô, cô cần em làm gì ?

Cô Nhung mỉm cười vuốt má Sơn :

— Cô cần một em đọc câu chuyện Chúa Phục-sinh trong Kinh-thánh. Em sẽ ngồi ở phía trong màn trên sân-khấu mà đọc chuyện này.

Sơn kêu lên ngạc-nhiên :

– Ồ, em chưa bao giờ được đóng kịch nhưng em không dám nhận việc này, vì không muốn làm hỏng vở kịch của cô.

Vòng tay ra sau lưng Sơn, cô Nhung hỏi rất nhỏ nhẹ :

– Sao thế Sơn ? Trong lớp này không em nào đọc hay bằng em. Em có giọng đọc rõ-ràng và diễn-tả câu văn còn hay hơn cả Thanh-niên nữa. Em phải giữ một vai rất đặc-biệt. Chính em mới thật là người kể lại câu chuyện, Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta, đã bị chôn và

đã sống lại. — Còn các em khác chỉ làm theo câu chuyện mà thôi.

Sơn kêu lên : Má nói đúng quá. Quả thật Đức Chúa Trời đã ban cho em một việc đặc-biệt để làm, không phải đợi khi em lớn lên, mà chính ngay bây giờ.

Sơn sung sướng như muốn nhảy lên. dù đôi nạng gỗ và cái chân tật-nguyền không cho phép, Sơn cười tươi chống đôi nạng « nhảy » thật mau tới phía trước để cùng các bạn sửa soạn tập kịch với một niềm vui như không bao giờ hết được.

Các em thân mến, có bao giờ các em nghĩ rằng mình không thể làm gì cho Chúa không, mặc dầu các em muốn làm. Hãy nghĩ đến câu chuyện em Sơn và luôn luôn nhớ rằng Đức Chúa Trời muốn dùng MỖI con cái của Ngài. Chúa đã có chương-trình cho mỗi người chúng ta. Ngài cũng đã ban cho chúng ta những ta-lâng để làm lợi cho Ngài. Nếu chúng ta yêu mến Chúa, vâng-phục Chúa và dâng trọn tấm lòng cho Ngài, chắc chắn Chúa sẽ dùng chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy việc Chúa đang cần chúng ta làm và khả-năng Chúa đã ban cho ta để hầu-việc Ngài.

Các em thân mến, khi các em muốn dâng điều mình có để hầu việc Chúa, Ngài không đợi các em phải lớn lên Chúa cũng không cần phải tuyển-lựa những nhân-tài lỗi-lạc, những thân hình cân-đối, đầy-đủ,.. nhưng Ngài cần những tấm-lòng yêu-mến Chúa và dâng trọn cho Ngài. Dù chúng ta tàn-tật, nghèo-nàn, bất tài, « xấu-xí », Ngài cũng sẽ dùng chúng ta và đặt chúng ta vào những nơi Ngài cần chúng ta làm cho Ngài. Trước mặt Chúa và loài người, chúng ta sẽ không ra vô-dụng, nhưng sung-sướng vui-thỏa vô cùng vì chúng ta « làm được MỌI SỰ, nhờ Đấng ban thêm sức cho » chúng ta.

Xin Chúa giúp cho mỗi con-cái Ngài trong V C X được vui thỏa như em Sơn, vì ĐÃ dâng tấm lòng mình cho Ngài.

Chị Bá Hương.

Cùng hát lên !

Nhân dịp Lễ Phục-sinh, em Kim-Liên ở Pleiku, cây sim-tim số 1, có nhã ý tặng các bạn V C X một bài hát Phục-sinh do em sáng-tác, theo điệu bài « Mến yêu Jêsus đêm ngày » T C 446.

Nào mời các em cùng hát :

« Khá vui lên anh em à,
Nào ta khá nên mừng vui,
Vui vì Jêsus đã sống,
Nào ta cùng vui lên nhé !
Khá vui lên anh em à,
Nào ta khá nên mừng vui,
Vì Christ đã sống trong ta »

CÂU ĐỐ VCX

của em Lê Thiện Dũng (Duy-xuyên)

1. Dân nào đã đốt hài cốt của vua Ê-đôm đặng làm ra vôi ?
2. Dân nào vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê Hô Va ?
3. Đâu chép : « **THẦN CÔNG-BÌNH THẦN THIÊU ĐỐT** »
4. Ai tranh với ma quỉ để dành xác Môi-se.
5. Thành nào có hơn 12 vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả.

PHÂN-ƯU

Thay cho Ban Trị sự Địa-hạt Nam Trung phần tôi kính tỏ lời thành thật phân ưu cùng Cụ Bà Nguyễn hữu Thành (Đà-nẵng) trong dịp Cụ Ông về nước Chúa hôm 18-2-1965.

Mục-sư Trần-trọng-Thục
Chủ-nhiệm Địa-hạt
Nam Trung phần

hãy ĐỨNG DẬY và HÀNH ĐỘNG cho SỰ PHỤC-HƯNG

THẬT là cấp bách khi chúng ta nhận thấy rằng mỗi một giây phút trôi qua, đời sống chúng ta đang thâu ngắn dần lại, và các cơ hội bị hạn-hẹp đi không thể tìm lại được.

Điều nguy hiểm là số đông người trong chúng ta đang để cho hoàn cảnh và sự nhu-nhược đưa đẩy chúng ta đến một số phận buồn thảm đang chờ đón phía trước, và tuy biết rằng đang ở trong một tình trạng thất bại, số người nầy vẫn tự lừa dối mình bằng cái đà dễ dãi sẵn có với câu tự nhủ: « Thôi kệ, đã lỡ rồi » hoặc « Như thế nầy cũng còn hơn biết bao nhiêu người khác » hoặc là « Không có cách gì hơn được ».

Hội-thánh của Chúa trên đất ngày nay đang đứng trước những thách thức vô cùng lớn lao của thời kỳ cuối cùng, Hội thánh V.N. chúng ta đang dở sống dở chết với những đau đớn riêng của nó; nhưng tình trạng riêng ở từng địa phương, từ chức vụ của các mục-sư, truyền đạo, giáo sĩ cho đến từng cá nhân tín đồ thì sao?

HÃY ĐỨNG DẬY TỪ CHỖ THẤT BẠI

Chúng ta thường thích nhìn chung mà ít chịu xét riêng. Công việc chung của Hội-thánh V.N. đã và đang thất bại nhiều trước những nhu cầu thuộc linh của hàng triệu người V. N. đang kêu cứu; nhưng đời sống của mỗi chúng ta trong mỗi hoàn cảnh mà Chúa đặt để thì thế nào?

— Thất bại và buồn thảm chăng?

— Nếu quả thật vậy thì chớ nên rên rỉ và khóc lóc suông. Phải đứng dậy và hành động theo lời Chúa dạy.

Hãy nghe lời Chúa bảo Giô-suê: « Hãy đứng dậy; sao ngươi sấp mặt xuống đất như vậy — Y-sơ-ra-ên có phạm tội».

Hãy nghe lời Chúa quở trách Hội-thánh Ê-phê-sô: « Vậy hãy nhớ lại ngươi đã sa sút từ đâu, hãy ăn-năn »...

Thánh-Linh không phán bảo chúng ta phải ăn-năn về tội của người khác nhưng phải ăn-năn từ chỗ thất bại của chúng ta. Đây không phải là lối xưng tội tổng quát, nhưng phải chỉ đích danh tội nào. Tội nầy phải có ở đó, nhưng nó đã lẫn trốn cách khéo léo dưới nhiều hình thức trong tấm lòng chúng ta đến nỗi chúng ta không ngờ được; hoặc Thánh-Linh đã chỉ cho chúng ta biết tội đó là gì rồi, nhưng chúng ta vẫn cứ làm ngơ không chịu ăn-năn.

Sự thất bại của tấm lòng là điều không thể giấu được. Dầu chúng ta tìm hết mọi cách để cải trang nó, nhưng mọi người xung quanh chúng ta đang nhìn thấy và cảm biết hơi chết trong đó.

Sự thất bại của một cá nhân không dừng lại một chỗ, nhưng lan dần và gây ảnh hưởng cho gia-đình, cho những người ở xung quanh và cho Hội-thánh của Chúa.

PHỤC HƯNG, NHU-CẦU CẤP BÁCH CỦA HỘI-THÁNH

Bây giờ chúng ta đang ở đâu? Chúng ta đang ở trong tình trạng nào? Sống hay chết?

Hội-thánh của Chúa ngày nay đang cần sự phục hưng biết bao, vì tình yêu-thương đang thiếu hụt trong Hội-thánh. Chúng ta nghe thấy vài vụ rắc rối trong Hội-thánh nầy, những lục đục trong Hội-thánh kia và ngay tại mỗi Hội-thánh chúng ta đang tham dự, cũng có những chướng ngại đang ngăn trở công việc Chúa rất nhiều.

Hội-thánh có đầy đủ những khuôn mẫu cho từng công việc, nhưng sự sống không phải là điều gì có thể bắt chước được. Tổ-chức không thể thay cho sự sống. Khi đã có sự sống thì chính trong sự sống đã bao hàm một ý nghĩa trật tự và tổ chức rồi.

Sự tin Chúa của chúng ta có một ý-nghĩa nào? Có phải chỉ là việc đi dự các buổi nhóm tại nhà thờ và làm theo các tổ chức của nhà thờ chăng?

— Nếu tấm lòng của chúng ta không phải là đền thờ của Đức Chúa Trời thì có đến nhà thờ bao nhiêu lần cũng vô ích — Nếu tất cả những công việc chúng ta làm trong Hội-thánh không do tình yêu thương của Chúa thúc giục và Thánh-Linh của Chúa xức dầu, thì những công việc nầy sẽ mục nát với xác thịt và tan theo tro bụi.

Các ông bà, anh chị em yêu dấu của tôi, qua bao nhiêu năm mang danh tín đồ Đấng Christ, chúng ta đã có được những kinh nghiệm nào rồi? Chúng ta nghe nhiều bài giảng, dự nhiều hội đồng, đã dâng tiền, đã tham-gia việc chứng-đạo, thăm viếng v.v.... nhưng tấm lòng của chúng ta đã kinh-nghiệm sự cứu rỗi và sự sống của Christ chưa?

SỰ BAN CHO CAO QUÍ NHẤT

Tôi tưởng rằng không có gì buồn thảm và đau xót cho đời sống người tín đồ hơn nếu họ chưa từng trải sự xức dầu bằng Thánh-Linh.

Điều cao quí nhất mà Đức Chúa Trời đã hứa trong Kinh-thánh cho chúng ta, những kẻ tin nhận Đấng Christ, chính là Đức Thánh-Linh.

Jêsus phán: « Vậy nếu các ngươi là người xấu còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài » (Luca 11 : 13).

Chúng ta có lẽ rất được cảm kích khi nghe nhiều người làm chứng thế nào Chúa đã gìn giữ, che chở, giúp đỡ họ trong đời sống vật chất, thế nào Chúa đã giải cứu họ khỏi mọi hiểm nghèo v.v. Nhưng những ơn phước nầy không xa lạ và khác biệt rõ ràng giữa tín đồ và người thế gian. Chính thế gian và ma quỉ sẵn sàng đem lại những điều nầy cho chúng ta miễn là có thể dùng những điều nầy để khiến chúng ta xa cách Chúa.

Chính Jêsus Christ đã truyền dạy:

— Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được an ủi.

— Phước cho những kẻ đói khát về sự công bình, vì sẽ được no đủ.

— Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời. (Mat 5 : 4-9).

Thánh-Linh chính là Thần an ủi (Giăng 16 : 7), chính Ngài là Nước Hằng Sống

cho kẻ đói khát (Giăng 7:38-39), chính Ngài là Đấng chỉ dạy cho chúng ta về Đức Chúa Trời và dẫn dắt chúng ta hàng ngày (Giăng 16 : 13 ; I Cô-rinh-tô 2 : 10 ; La-mã 8 : 14).

Thánh-Linh chính là Phước và Sự Ban cho cao quí nhất mà Jêsus-Christ muốn ban cho chúng ta. Chúng ta sẽ kêu xin Ngài điều gì cần thiết hơn Thánh-Linh chăng ? Chúa đã đối xử với chúng ta quá tệ khi Ngài không ban cho chúng ta điều gì khác hơn là Thánh-Linh chăng ?

SỰ PHỤC-HƯNG TÙY THUỘC THÁI-ĐỘ CỦA CHÚNG TA

Đức Chúa Trời sẵn-sàng ban sự phục-hưng cho chúng ta, vì Ngài nôn nả muốn ban Thánh-Linh cho chúng ta (Luca 11 : 13 ; Giacơ 4 : 5), nhưng tại sao Hội-thánh V.N. của chúng ta đã trải qua quá lâu ngày rồi không nhận được sự phục hưng.

Phải có nguyên nhân.

Nguyên nhân này chính là tấm lòng tội-lỗi, ô-uế, ghen-ghét, kiêu-căng... Nguyên nhân nầy chính là thái-độ thiếu tin cậy, hờ hững, không đầu phục... của chúng ta.

Đây là thì giờ phải khóc-lóc, ăn-năn, thì giờ mà mỗi tấm lòng chúng ta cần được Thánh-Linh của Chúa thăm-viếng và tra xét.

Sự ăn-năn không dành riêng cho một giai cấp nào trong Hội-thánh cả vì Hội-thánh của Đức Chúa Trời không có giai-cấp.

Tất cả chúng ta khá ăn-năn và nhận biết sự buồn tủi của Đấng Yêu Thương đang chờ đợi lâu ngày trước cửa lòng chúng ta. Ngài muốn thăm viếng chúng ta và có lẽ Ngài đã than thở : « Hỡi Hội-thánh Việt-Nam ít nữa là ngày nay, mầy đã hiểu biết sự làm cho mầy được bình an ! Song hiện nay những sự ấy kín giấu nơi mắt mầy... Vì mầy không biết lúc mình được thăm-viếng ».

Sự kiêng ăn, khóc lóc và từ bỏ mọi công việc cần thiết để tìm cầu mặt Chúa của đoàn dân cùng trở về Giê-ru-sa-lem với Exơra thời xưa có lẽ đối với chúng ta hôm nay đã lỗi thời rồi chăng ?

Sự tìm cầu và chờ đợi của các môn-đồ tại phòng cao để nhận lãnh Thánh-Linh có lẽ là một việc lạc hậu cho thời-đại văn-minh vật chất nầy chăng ?

Đã có những kỳ cầu nguyện và tìm kiếm mặt Chúa như vậy cho mỗi đời sống cá-nhân, cho mỗi gia-đình, cho từng Hội-thánh, cho từng cơ-quan, cho mọi tổ-chức của Hội-thánh Việt-Nam mà Chúa lại chưa thăm viếng chúng ta chăng ?

Có ai tưởng rằng mình xứng đáng trước mặt Chúa hơn một anh chị em nào của mình chăng ?

Có ai cảm thấy sợ hãi hay vị nể một người nào khác hơn Chúa chăng ?

Chúa có phải là Đấng chúng ta cần thiết hơn là cơm ăn, áo mặc, bạn bè, tình nghĩa... chăng ?

LỜI CẦU-NGUYỆN CẦN THIẾT

Tội của con đây Chúa ôi ! Chính tội nầy đã đóng đinh Chúa, đã khiến thân Chúa bị treo trên cây gỗ. Chính tội nầy đã ngăn chận lòng con không cho Thánh-Linh Chúa ngự vào để làm công việc diệu kỳ của Ngài. Chúa ôi ! Con đang đứng đây. Con không thể trốn khỏi Ngài mãi, vì thiếu Ngài con sẽ buồn thảm đời đời, dầu rằng con có được bất cứ điều gì của thế gian nầy.

Lạy Chúa, nếu Chúa muốn con dâng điều gì cho Chúa, xin Thánh-Linh Chúa chỉ dạy con. Tội của con đây Chúa ôi. Con xin nộp nó cho Chúa tỏ tường trước mặt mọi người và xin Chúa đóng đinh nó vào thập tự giá với Chúa, và bây giờ không phải con sống, nhưng chính Chúa sống qua

(*Xem tiếp trang 46*)

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong TKB số 317)

1. — Sau-lơ (I Sam 26 : 12)
2. — A-đam (Sáng 2 : 21)
3. — Giô-na (Giô-na 1 : 5).
4. — Si-sê-ra (Quan-xét 4 : 21)
5. — Ơ-tích (Công-vụ 20 : 9)
6. — Sam-sôn (Quan-xét 16 : 19)
7. — Gia-cốp (Sáng 28 : 13).

DANH SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

Đáp trúng 7 câu :

Ông Nguyễn-khương-Ninh (An-lạc-tây), Mai-xuân-Lang (Bạc-liêu), Nguyễn-văn-Như, Nguyễn-kim-Huê (Bàn-cờ), Phạm-thị Mỹ-Nữ (Ban-mê-thuột), Phan-chí-Tâm, Hoàng-Hoa, Thanh-Xuân (Cà-mau), Đặng-thị Kim-Ngân, Nguyễn-thị-Hiền, Trần-Mỹ-Lệ, Nguyễn-triệu-Phú (Cần-thơ), Đoàn-Hà (Cao-lãnh) Nguyễn-việt Tân Nguyễn Sơn (Đà-nẵng), Nguyễn Tín (Đà-lạt), Nguyễn hữu Thắng (Gia-định) Tòng-Linh, Hồng-Phúc (Giáo-Đức), Đặng-văn-Đàng (Gò-công), Hoài-linh (Gò-đen), Nguyễn-thái-Đức (Hòa-hưng), Đặng-quang-Vinh (KBC 6045), K Won KBC (4575), Huỳnh-Đức (KBC 4019) Nguyễn-văn-Bơn (KBC 4579), Trương-văn-Luận (KBC 6064) Nguyễn-Tân (Kỳ-phú), Nguyễn-tăn-Cảnh (Nha-trang) Hoa-Mận (Quảng-ngãi), Bùi-thị-Thu, Võ-thị-Hạnh, Lê-phước-Thiện, Trương thiên Ân, Lê-đình-Phúc (Saigon) Lê-văn-Inh (Thông, tây - hội), Bà Dương - quang - Trung (Vientiane), Nguyễn - thành - Đương, Huỳnh-văn-Arôn Lê-anh-Dũng (Vĩnh-long), Lê-tăn-Quán (Vĩnh-phước) Nguyễn-thị-Bạch Tuyết (Vũng-Tàu)

Đáp đúng 6 câu :

Nguyễn-xuân-Lan, (An-hải), Trương-thị-Vân (Bàn-cờ), Đặng-trung-Tín (Biên hòa), Trung Kiên (Nguyễn-tri-Phương), Trần-văn-Gừng (C N V Nha-trang), Bùi thị Quỳnh-Như (Quảng-ngãi), Nguyễn-thị Năm (Saigon), Hồng-bạch-Tuyết, Võ hồng Mai (Vĩnh long),

Đáp đúng 5 câu :

Lê-thị-Nhân (Gò-đen)

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

của Hoài-Linh, Gò-đen

Những câu đố dưới đây gồm có hai phần ; phần trước đã được tiết lộ, còn phần sau xin các bạn giải đáp giúp :

1 — Đa-ni-ên đã được giải-cứu khỏi hàm sư-tử.

Người này cũng được cứu khỏi vấu sư tử và cẳng gấu.

2 Tiên-tri Giê-rê-mi đã thấy một nồi nước sôi từ phương bắc.

Người nầy cũng tìm được một suối nước đang khi chăn lừa cho cha mình.

3— Ghê-ha-xi bị bịnh phung trắng như tuyết vì đã nói dối để được lợi.

Người này cũng bị bịnh phung trắng như tuyết vì đã nói hành đầy tớ Đức Chúa Trời.

4— Đa-vít không dám giết Sau-lơ vì là người được xức dầu của Đức Chúa Trời.

Trong Kinh-thánh chỗ nào chép : « Đừng đụng đến kẻ chịu xức dầu ta, đừng làm hại cho các tiên-tri ta ?

5— Con lừa của Ba-la-am đã nói được tiếng người.

Trong Kinh-Thánh, sách nào chép cây cối nói chuyện với nhau ?

6 — Gió có cánh nên Đức Chúa Trời bước đi trên gió.

Còn đất ở đâu lại đập cánh ào ào. ?

7 — Chúa phán rằng hãy nộp một phần mười vào kho ta, hầu cho có lương-thực trong nhà ta.

Người nào đã lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó »

Thời hạn nhận bài : 15-5-65 tính theo nhật-ấn của Bưu-điện Saigon.

Bài làm chứng

QUYỀN CHÚA ĐUỔI QUỶ

Ông Lò-văn-Vẹ, một con cái Chúa tại Tùng-nghĩa đã bị mất tích ngày 8-10-1964 khi ông đi đánh cá cách xa Tùng-nghĩa chừng chín cây số. Hội-thánh đã tổ-chức đi tìm ba ngày xong không gặp.

Đến ngày 6 tháng 1 năm 1965, nghe tin người thượng có thấy một chiếc xe đạp ở bên bờ sông gần làng thượng Quang-Tum. Bà Vẹ cùng một vài con cái Chúa đi tìm và thấy chiếc xe đạp và quần áo của ông Vẹ trên quãng đất trống gần bờ sông. Quần áo ông bị xé rách nát. Ông Vẹ đã về với Chúa trong một tai nạn, hoặc bị cọp ăn, hay bị chết đuối, để lại một vợ bốn con.

Tôi tới thăm bà và cầu-nguyện Chúa an ủi bà. Cũng có vài ba tín đồ tới an ủi và giúp đỡ bà trong cơn đau buồn.

— Thầy ơi, ông Vẹ nhập vào bà Vẹ. Một tín đồ cho tôi hay. Tôi vội vàng tới nhà bà, lúc ấy độ 7 giờ tối.

Bà Vẹ ngồi trên giường giữa hai bà tín đồ đương nắm giữ tay không cho vùng vẫy. Ai nấy đều có sự bối rối. Tôi vội trấn an :

— Các ông bà bình yên, đây không phải là ông Vẹ về nhập vào bà đâu. Ma-quỉ đã nhập vào bà.

Bà Vẹ trợn mắt tức giận : — Tôi không phải là Ma-quỉ đâu, Tôi là ông Vẹ đây. Tôi là tín đồ chính thức, tôi chết rồi, Chúa không cho lên thiên đàng, không ai dắt tôi lên thiên-đàng. Thầy phải cầu-nguyện xin Chúa cho tôi lên thiên-đàng.

— Ông Vẹ hiện nay ở với Chúa trên thiên đàng vì ông đã tin nhận Ngài cách thật lòng. Bây giờ ngươi phải ra khỏi người này, vì người này là con cái của Chúa. Tôi biết ngươi vào được là vì bà này sợ ngươi và đã nghe lời dụ dỗ của mấy người phù thủy.

— Không, tôi không phải là Ma-quỉ. Sáng nay vợ tôi về tìm quần áo, tôi mới theo về. Đây là vợ tôi, nhà này là nhà của tôi, giường này là giường của tôi, tôi không đi đâu cả. Thầy muốn làm gì tôi thì làm.

Sau nhiều lần dỗ dành và nhơn danh Chúa truyền Ma-quỉ ra, song vẫn không có kết quả.

Tôi trở về nhà hiệp với Gia-đình cầu-nguyện thiết tha xin Chúa ban cho quyền-năng để có thể đuổi được quỉ.

Sau khi cầu-nguyện, tôi tới nhà bà Vẹ. Lúc này tín-đồ và người ngoại nghe tin đã tới đông, đứng đầy ở trong và ngoài nhà. Tôi bước vào, lòng luôn thầm nguyện xin Chúa giúp-đỡ.

— Bà Vẹ, có biết tôi không ?

— Tôi là ông Vẹ, tôi biết thầy, Thầy Bình.

— Tôi làm gì ?

— Thầy là Truyền đạo, tôi đi nhóm hoài, tôi biết thầy mà.

— Bây giờ muốn gì ?

— Thầy phải cầu-nguyện với Chúa, xin Chúa cho tôi lên thiên đàng, và thầy phải tới chỗ để quần áo của tôi làm một lễ xin với những người ở đó để họ thả tôi ra.

— Tôi không cần cầu-nguyện cho ông Vẹ. Vì Chúa đã cứu ông rồi. Đây hãy nghe lời Kinh-thánh. Tôi bèn đọc vài khúc Kinh-thánh nói về Chúa cứu mọi kẻ tin Ngài. — Ngươi có tin Huyết Chúa Jêsus có quyền tha tội và cứu những kẻ tin Ngài không ? Đức Chúa Trời có nói dối không ? Bây giờ, Nhơn danh Chúa Jêsus, tôi bảo ngươi phải ra khỏi người này.

— Tôi không ra, cho tôi ăn cơm.

— Không, Chúa có quyền đuổi ngươi ra khỏi người nầy.

— Thầy phải đi tới chỗ tôi chết, xin những người đang giữ tôi để họ thả tôi ra.

— Ai đang giữ ngươi, hãy nói tên những người đó đi, đừng nói dối.

Ma-quỉ không trả lời, ngồi cúi đầu, không chịu ra, không chịu nhận mình là Ma-quỉ.

Tôi hỏi Chúa phải làm gì bây giờ, Chúa đã giúp đỡ tôi.

— Ngươi có biết trước đây bà Hom, bà Ngói bị quỉ nhập, quỉ cũng xưng là chồng về. Song cụ Mục-sư Kiểm nhơn danh Chúa truyền nó phải ra thì nó phải ra. Rồi bà Hương cũng bị quỉ ám, quỉ nhận là Mẹ về, tôi đã nhơn danh Chúa truyền quỉ phải ra thì quỉ ra, ngươi có biết những chuyện đó không ?

— Không, tôi không biết.

— Nếu ngươi là ông Vẹ, ngươi phải biết những chuyện đó chớ. Vì ông Vẹ ở đây và biết rõ các chuyện đó. Vậy điều này chứng tỏ ngươi là Ma-quỉ. Nhơn-danh Chúa Jêsus. Đấng có quyền-năng, tôi truyền ngươi phải ra khỏi người này.

— Được tôi đi. Tức thì Bà Vẹ vùng dậy bước xuống giường. Tôi lấy tay đẩy bà ngồi xuống.

— Nhơn danh Chúa Jêsus, ngươi phải ra khỏi người này. Tức thì quỉ vật bà xuống giường và ra khỏi. Bà mê man, người ta gọi bà thì bà tỉnh lại. Bà không biết gì về mọi việc đã xảy ra. Tôi cho bà uống một ly trà nóng, rồi cả Hội-thánh hiệp lại cầu-nguyện cho bà.

Mọi người ra về ngợi khen Đức Chúa Trời.

Truyền-đạo
Phan-thanh-Bình

TRI-ÂN CÁC QUÍ-VỊ ÂN-NHÂN

Bổn báo chân thành tri-ân Quí vị hảo tâm đã ủng hộ đặc-biệt cho Thánh-Kinh Báo như ghi dưới đây :

Cụ Mục-sư Nguyễn-văn-Sáng	110$
Ô. Lê-đình-Lân Phan-rang	100$
Ô. Bà Lê-văn-Hồng Ban-cơ	100$
Truyền-đạo Nguyễn-kim-Khánh	100$

ngày 30-3-1965

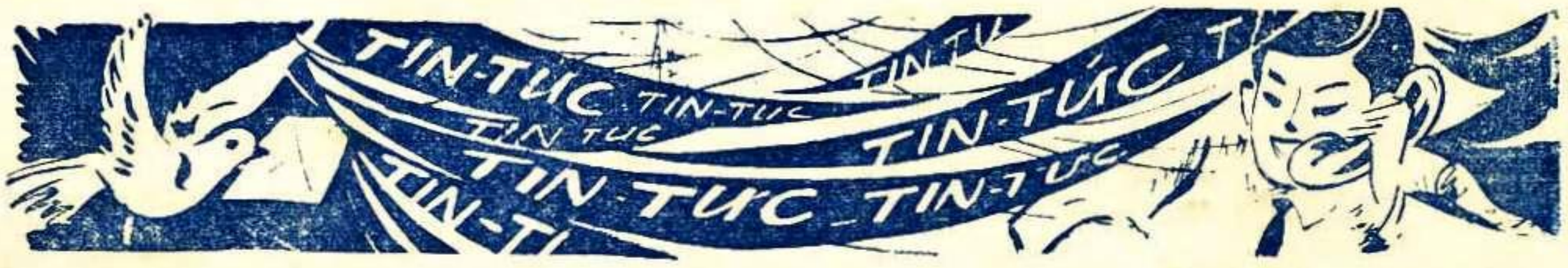

• THẦN - HỌC VIỆN NHA - TRANG

ỦY BAN BÀO NGOẠI BỐ-ĐẠO

THIẾT - ĐẢO

Ủy-ban Bào-ngoại Bố-đạo Thiết-đảo tại Thánh-kinh Thần-học viện của Hạ bán-niên khoá 1964-1965 đã tổ-chức một buổi nhóm đăc-biệt vào chiều Chúa-nhật 24/1/65 do Trưởng ban thầy Nguyễn-tất-Đạo hướng-dẫn.

Hiện-diện có Cụ Viện-trưởng T.K.T.H.V. và toàn Ban Giáo-sư, qui vị Mục-sư, Giáo sĩ, Truyền-đạo và rất đông con cái Chúa ở các Hội-thánh lân-cận đến dự.

Sau những bản Thánh-ca tôn-vinh Chúa của ban hợp-ca Thần-học viện và song-ca của Ông bà Giáo-sĩ Sutherland, cử-toạ được nghe Thầy Điểu-Huynh, một thanh-niên của chi-phái Stiêng (Bình long, Nam-phần) hiện là sinh-viên Đệ nhất niên của Thần-học viện làm chứng về đời sống đáng thương của bộ-lạc Stiêng cả tinh-thần lẫn vật-chất, cùng ơn thần-hựu của Đức Chúa Trời thể nào đã cứu thầy, dẫn-dắt thầy đến học lời Chúa tại T.K.T.H.V. trong niên-khoá nầy. Bằng tiếng Việt, thầy đã nói với một giọng gợi cảm và linh-động, gây cho toàn thể thính giả một sự cảm-xúc mãnh liệt, nhiều người đã không cầm được nước mắt.

Sau đó ông Giáo-sư Mục-sư Phạm-văn-Năm với tư-cách Trưởng-ban Cổ-động cho công-cuộc Truyền-giáo có lời kêu-gọi Hội-thánh tận-lực đẩy mạnh công-cuộc truyền-giáo bằng sự cầu-nguyện, dâng tiền và kêu gọi các Thanh-niên dâng mình cho công-cuộc Truyền-giáo ; từ dưới các hàng ghế, 3 sinh-viên đã đứng dậy tiến lên toà giảng hứa dâng mình cho Chúa để phục-vụ đồng-bào trên miền Thượng-du Việt-Nam. Ba sinh viên nầy là :

Thầy Lưu-tự-An (Đệ-ngũ niên)
Thầy Ngô-văn-Chơi (nt)
Thầy Lê-thế-Đinh (Đệ nhất niên)

Mục-sư Lê-hoàng-Phu cầu-nguyện đặc-biệt cho 3 sinh-viên nầy.

Buổi nhóm kết-thúc với một tinh-thần nóng cháy cho công cuộc truyền-giáo do Thánh-Linh hành-động trong mỗi người.

Xin qui Cụ, qui Ông bà anh chị em nhớ cầu nguyện nhiều cho Thầy Điểu-Huynh hy-vọng duy-nhất của chi-phái Stiêng và 3 sinh viên trên để Chúa dẫn-dắt họ đi trọn con đường mà họ đã hứa.
Xin thành-thật cám ơn.

T.M. Ban Bào-ngoại bố-đạo thiết đảo

Thư ký Hồ-hiếu-Hạ

• MỘT BUỔI HỌP ĐẶC BIỆT VỀ TRUYỀN-GIÁO.

Lúc 9 giờ sáng ngày 3.3-1965 các Mục-sư Truyền-đạo tại Thủ-đô đã họp đông-đủ tại trụ-sở Tổng-liên-hội theo lời mời của Mục-sư Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng Mục-đích buổi họp là nghe vị tấn-sĩ MASUMI TOYOTOME thuyết-trình về phong-trào « Á-Châu truyền-giáo cho người Á-Châu ».

Tấn sĩ MASUMI TOYOTOME năm nay 49 tuổi Ông là người Nhật có quốc-tịch Mỹ vì ông theo học tại Mỹ lúc 10 tuổi đến nay. Tấn sĩ là người học rộng và đầy ơn Chúa trong việc Truyền-giáo. Bởi mang nặng trong lòng một tình yêu thương vô số người tại Á-châu chưa nhận được cứu-ân của Chúa, nên tháng 4 năm 1961 Tấn sĩ đã sáng-lập một phong trào truyền-giáo mệnh danh là : « Á-châu truyền-giáo cho người Á-châu ». Khát vọng duy-nhất của ông là đem Á-châu trở về với Đức Chúa Trời.

Tấn sĩ cho chúng tôi biết yếu điểm tiên-quyết của phong-trào nầy là kêu gọi và thành lập hằng ngàn nhóm cầu nguyện cho việc Truyền-giáo tại Á-châu. Căn-bản của phong-trào là đào tạo những chứng - nhân hoạt - động theo phương-pháp cá-nhân chứng-đạo.

Hiện nay ông đã và còn sẽ đi đến nhiều quốc gia thuộc Á-châu để phổ-biến sâu rộng về phong-trào nầy và khích-lệ các Hội-thánh Chúa khắp nơi về việc Truyền-giáo. Ông cũng cho biết nhiều Hội-thánh tại Á-châu đã thành lập rất nhiều nhóm cầu nguyện cho phong-trào nầy. Đặc biệt tại Nam Ấn-độ có 400 nhóm và Bắc Ấn-độ có 365 nhóm cầu-nguyện.

Cuộc nói chuyện của tấn sĩ MASUMI TOYOTOME, đã gieo một ý-thức mới cho mọi người trong buổi họp về công cuộc truyền-giáo tại Á-châu. Ngoài ra Ông còn trình bày những đường lối truyền giáo tốt đẹp đem sự khích-lệ cho mọi người. Chúng tôi ước mong phong-trào cầu-nguyện cho công cuộc truyền giáo sớm bùng cháy trong lòng tôi tớ và con cái Chúa tại Việt-Nam trong những ngày sau rốt và còn nhiều cơ hội này.

Tùng-Sơn

• PHONG THỬ

NGỢI-KHEN ƠN CHE-CHỞ CỦA CHÚA

Ngày mùng 1 tháng 3 năm 1965 độ 9 giờ mai một đoàn phi-cơ bay đến oanh tạc trong vùng Phong-thử có ném lầm vào tư-thất của Hội-thánh 3 quả làm sụp đổ hư-hại rất nặng-nề.

Lúc ấy, tôi có việc đi ra Đà-nẵng còn vợ tôi đang ở trong nhà, không có hầm núp, nhưng nhờ ơn Chúa che-chở nên chỉ bị thương nhẹ.

Tôi xin tỏ ra đây để các vị tôi-tớ con-cái Chúa xa gần đều biết để ngợi-khen quyền phép diệu-kỳ của Chúa đã cứu chúng tôi trong cơn bom đạn (Thi. 32 : 6)

Mục sư Lê tấn Đặng

HÃY ĐỨNG DẬY VÀ...

(tiếp theo trang 41)

con và chiếm hữu trọn vẹn đời sống con. Con xin giao tất cả quyết-định của đời con cho Chúa và xin Ngài dẫn con đi. Con đã lầm lạc, đã thất bại vì đã ngu dại tự cố gắng hướng dẫnl ối đi của con. Bày giờ Chúa ôi ! Xin Ngài dẫn con vào đường đời đời của Ngài.

« Hỡi Thánh-Linh tôi cúi xin Ngài — Ngự vào lòng nầy cách hiển oai — Đáp xuống như chim bồ câu hiện — Ở mỗi tâm chờ đợi khẩn nguyện ».

N.V.H.

KHÓA HUẤN-LUYỆN VỀ PHIÊN-DỊCH KINH-THÁNH

Từ 1-2-65 đến 12-3-65 tại Banglamung, Thái-lan, có tổ chức một khóa huấn-luyện về phiên-dịch Kinh-thánh, đặt dưới quyền quản-đốc của Tấn-sĩ William Smalley. Có 45 vị phiên dịch thuộc các nước Việt-nam, Lào, Nhật-bổn, Phi-luật tân, In-đô-nê-sia, Mã-lai-á, Sa-ba và Thái-lan, đại-diện cho 28 thứ ngôn-ngữ của các chi-phái khác nhau tham-dự.

Các học-viên thu-thập được nhiều kinh-nghiệm quí báu về ngôn-ngữ học, về các môn-học Kinh-thánh, về nhơn chủng học và nhiều điều khác liên-quan đến dự phiên dịch Kinh-thánh.

Trong thành phần của phái-đoàn Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, có Mục-sư Trương-văn-Tốt, Mục-sư Trương-văn-Sáng và ông Vũ-đức-Chang.

(xem ảnh đăng ở mặt ngoài bìa sau)

TÌM CHÚA PHỤC-SINH

(tiếp theo trang 36)

Phục-sinh là một Tin-lành kỳ-diệu và xác thực như chính họ đang ngập mình trong bảy màu của ánh sáng. Họ hân hoan tiến tới để kịp ra mắt Chúa Phục-sinh. Họ càng đi nhanh hơn để được nhìn thấy tận mắt bàn tay và chơn Chúa còn sâu đậm dấu đinh đau đớn trên Thập-tự-giá. Họ vội-vàng tìm đến Chúa để được thỏa lòng khao khát về bửu-huấn của Ngài. Tại đó họ còn có vinh diệu nhận lấy sứ-điệp cao cả của Cứu-Chúa Phục-sinh.

Họ thật đã được thỏa nguyện khi gặp chính Chúa Phục-sinh. Từ đó họ là những người say mê mở một con đường truyền-giáo đầy vinh-quang qua suốt các thời-đại.

Tùng-Sơn

Ngủ yên trong Chúa

• PHONG THỔ

Bà Phan thị Đôn đã ngủ yên trong Chúa ngày 21-2-65 lúc 10 giờ. Bà hưởng thọ được 85 tuổi. Có Ban Trị sự và anh em trong Hội thánh đến đưa và làm lễ an-táng bà rất lấy làm long trọng, vinh-hiển danh Chúa.

Tôi xin thay mặt cho Ban Trị-sự và toàn thể anh em tín-đồ Hội-thánh Phong thổ có mấy lời phân-ưu cùng tang-quyến.

Mục-sư Lê-tấn-Đặng

• PLEIKU

Bà cụ Thủ-Hai ngoại tổ của Truyền-đạo sinh Lê cao Quý đã về nước Chúa ngày thứ bảy 6-3-65 và an-táng chiều Chúa-nhật 7-3-65 lúc 15 giờ, hưởng-thọ 78 tuổi.

Tang lễ đã cử-hành long-trọng tại nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Pleiku.

Từ lúc theo Chúa cho đến ngày qua đời, Cụ đã tỏ ra có một đức-tin vững-chắc nơi Chúa. Thay mặt Hội-thánh, chúng tôi có lời phân-ưu cùng Truyền đạo sinh Lê cao Quý và tang-quyết.

Mục-sư Bùi Khương

Bổn báo cầu xin Chúa an ủi các tang quyến.

T. K. B.

ĐÔI DÒNG CẢM-TẠ

Thay mặt cho gia-đình tôi chân thành cảm-tạ :

Quí vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và các ông bà anh chị em trong các Hội-thánh đã cầu-nguyện thăm viếng, giúp đỡ tiền bạc phương tiện trong lúc vợ tôi lâm bịnh và đích thân đến dự tang lễ cùng đưa linh-cữu vợ tôi đến phần mộ cùng gởi thư-từ điện-tín phân ưu.

Xin thành kính cám ơn ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội đã nhận lời mời đến hành lễ.

Trong lúc bối rối đau buồn có lắm sơ xuất xin Quí vị miễn thứ. Đa-tạ,

Truyền-đạo Trương-văn-Châu

Nghị-định của Bộ Thông-Tin số 125/VPNTT. Ngày 3/2/1951. Kiểm-duyệt 477 ngày 15-4-1965

1. Ban Giám-đốc Chẩn-y-viện

2. Làm chứng về truyền-giáo cho chi-phái Stiêng.

3. Ban Trị-sự Thanh-niên Bắc Trung-phần.

4. Các học sinh THV hứa nguyện dâng mình truyền giáo cho ngoại-bào.

5. Hội-đồng Nam Trung hạt tại Phan-Rang

6. Khóa huấn luyện phiên-dịch KT tại Thái-lan.

7. và 8. Chi-hội Ghi Đê-ôn biếu Kinh-thánh cho Quân-nhân.

TIN TỨC *bằng* HÌNH ẢNH